LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình viết bài khóa luận, em đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các thầy cô, các bạn sinh viên, các ban ngành, các đơn vị cơ quan và nhiều cá nhân đã tạo điều kiện cho em thu thập được nhiều tài liệu và kiến thức phục vụ bài viết.

Qua bài khóa luận, em xin được gửi lời cảm ơn tới các thầy cô giáo và các bạn sinh viên ngành văn hóa du lịch - Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng; Các cán bộ Phòng văn hóa du lịch - UBND quận Đồ Sơn, Cán bộ trong ban quản lý dự án Tôn tạo phỏng dựng di tích lịch sử Tháp Tường Long đã dành thời gian và cung cấp tài liệu cho em hoàn thành bài khóa luận.

Đặc biệt em xin được gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới thầy giáo Nguyễn Văn Bính - Người thầy trực tiếp hướng dẫn em trong suốt quá trình làm bài khóa luận, giúp em hoàn thành tốt nhiệm vụ nhà trường đề ra.

Do giới hạn về thời gian và những hạn chế về phương pháp so sánh, phân tích, cách đánh giá nhìn nhận thực tế nên bài khóa luận chắc chắn còn nhiều thiếu sót. Rất mong nhận được sự nhận xét, đóng góp, phê bình từ các thầy cô và các bạn sinh viên để có được những hiểu biết đầy đủ và đúng đắn hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Nguyễn Bảo Ngọc

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 1

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA 4

1. Các khái niệm chung về du lịch, văn hóa, di tích lịch sử văn hóa và mối quan hệ của nó trong sự phát triển chung. 4

1.1. Du lịch 4

1.2. Văn hóa 6

1.3. Mối quan hệ giữa văn hóa và du lịch. 8

1.3.1. Tác động của du lịch tới văn hoá. 8

1.3.2. Vai trò của văn hoá tới du lịch 11

1.4. Du lịch văn hóa. 14

1.5. Di tích lịch sử văn hóa. 15

1.5.1. Khái niệm 15

1.5.2. Phân loại 16

1.5.3. Vai trò của Di tích lịch sử văn hóa. 17

2. Vai trò của du lịch văn hóa đối với sự phát triển kinh tế xã hội. 17

2.1. Phát triển du lịch văn hóa góp phần xóa đói giảm nghèo giải quyết việc làm và các vấn đề văn hóa xã hội. 17

2.2. Du lịch văn hóa phát triển làm thay đổi cách sử dụng tài nguyên truyền thống. .. 18

2.3. Du lịch văn hóa phát triển tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam. 18

2.4. Phát triển du lịch văn hóa kéo theo sự phát triển của nhiều ngành nghề liên quan. 19

3. Những yêu cầu đòi hỏi khách quan của phát triển du lịch văn hóa. 19

3.1. Phát triển du lịch văn hóa phải bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và các giá trị văn hóa truyền thống kết hợp các tài nguyên du lịch khác. 20
3.2. Phát triển du lịch văn hóa phục vụ phải dựa trên quy hoạch hợp lý và khoa học. 20
3.3. Phát triển du lịch văn hóa phải tạo cơ hội việc làm và mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương. 21
CHƯƠNG II: THÁP TƯỜNG LONG - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ PHỤC DỰNG TÔN TẠO 22
1. Khái quát về Đồ Sơn. 22
1.1. Đặc điểm vị trí địa lý của Đồ Sơn trong chiến lược phát triển du lịch. 22
1.2. Đặc điểm dân cư. 23
1.3. Khái quát về nguồn tài nguyên du lịch nhân văn quận Đồ Sơn. 25
2. Di tích lịch sử Tháp Tường Long. 28
2.1. Lịch sử hình thành và những biến cố qua thời gian của Tháp Tường Long. 28
2.2. Dấu vết qua khảo tả di tích. 31
3. Nội dung dự án phục dựng tôn tạo và quy hoạch cảnh quan quần thể di tích Tháp Tường Long. 37
3.1. Địa điểm phân bố, đường đi đến di tích. 37
3.2. Các hướng nghiên cứu chính trong việc phỏng dựng Tháp Tường Long. .. 40
3.3. Những nguyên tắc chủ đạo trong việc phục dựng tôn tạo quần thể di tích Tháp Chùa Tường Long. 44
3.4. Dự kiến phỏng dựng Tháp Tường Long. 45
CHƯƠNG III: GẮN THÁP TƯỜNG LONG VỚI CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA Ở QUẬN ĐỒ SƠN 48
1. Quan điểm phát triển Du lịch Đồ sơn. 48
2. Mục tiêu khai thác tài nguyên du lịch nhân văn Đồ Sơn. 48
2.1 Mục tiêu tổng quát. 48

2.2 Mục tiêu kinh tế - văn hóa - xã hội. 49
3. Những đề xuất giải pháp phát triển du lịch văn hóa quận Đồ Sơn. 50
3.1 Kết hợp chặt chẽ giữa du lịch và văn hóa trong việc bảo tồn lâu dài các di tích.... 50
3.2 Quy hoạch các điểm du lịch có tài nguyên du lịch nhân văn. 51
3.3 Xây dựng các tuyến du lịch tham quan các di sản văn hóa, có thể kết hợp với các loại hình du lịch khác. 52
3.4 Tôn tạo, trùng tu các di tích, nâng cấp và xây dựng thêm các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch tại các điểm có di tích, di sản văn hóa. 53
3.5 Đào tạo nguồn nhân lực và tăng cường giáo dục nhận thức về giá trị của các tài nguyên du lịch nhân văn. 54
3.6 Mở rộng thị trường và xúc tiến quảng bá du lịch. 56
3.6.1 Về thị trường. 56
3.6.2 Về xúc tiến quảng bá. 57
4. Gắn Tháp Tường Long với các di tích lịch sử văn hóa để phát triển du lịch văn hóa ở quận Đồ Sơn. 58
KẾT LUẬN 67
TÀI LIỆU THAM KHẢO 69

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài.

Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long Hà Nội là sự kiện trọng đại của cả nước, nhằm khẳng định tình cảm và đạo lý uống nước nhớ nguồn của nhân dân ta. Đây cũng là dịp tăng cường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng của cả dân tộc.

Thật vinh dự cho Hải Phòng có một di tích Tháp Tường Long được xây dựng từ thời Lý Thánh Tông 1057. Trên mỗi hòn gạch còn ghi: "Lý gia đệ tam đế Long Thụy Thái Bình tứ niên tạo". Tức là đời vua Lý thứ 3, niên hiệu Long Thụy Thái Bình năm thứ 4 thì xây dựng. Lại một niềm vui nữa là di tích được xếp vào công trình 1000 năm Thăng Long Hà Nội.

Hướng tới kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, Hải Phòng đã và đang làm một số việc thiết thực, tích cực. Đó là đề nghị xếp hạng phế tích tháp cổ Tường Long là di tích lịch sử cấp quốc gia và tiến hành phỏng dựng ngôi tháp quý này.

Là sinh viên ngành văn hóa du lịch được nhận nhiệm vụ làm đề tài tốt nghiệp, người viết xin mạnh dạn chọn đề tài "Di tích lịch sử Tháp Tường Long - Thực trạng và những đề xuất nhằm phát triển du lịch văn hóa ở quận Đồ Sơn" để hưởng ứng sự kiện trọng đại này. Với mong muốn được góp một phần công sức nhỏ nhoi trong việc giới thiệu về tháp cổ Tường Long - một công trình Phật Giáo nhà Lý, một giai đoạn thịnh đạt của nền văn hóa Đại Việt.

2. Mục đích nghiên cứu khóa luận.

- Làm rõ thêm cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển du lịch văn hóa.

- Nghiên cứu tìm hiểu thực trạng Di tích lịch sử Tháp Tường Long và công tác phục dựng lại ngôi chùa tháp này.

- Gắn liền di tích lịch sử Tháp Tường Long cùng hệ thống tài nguyên nhân văn của Đồ Sơn, tìm ra định hướng và giải pháp khả thi nhằm phát triển du lịch văn hóa ở Đồ Sơn.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Di tích lịch sử Tháp Tường Long cùng một số tài nguyên du lịch nhân văn trên địa bàn quận Đồ Sơn có khả năng đưa vào chương trình phát triển du lịch văn hóa.

4. Phương pháp nghiên cứu.

- Phương pháp khảo sát điều tra thực địa

Là một trong những phương pháp quan trọng để nghiên cứu du lịch nhằm góp phần làm cho kết quả mang tính xác thực. Đi tìm hiểu tại thực địa để thẩm nhận được các giá trị của tài nguyên du lịch nhân văn Đồ Sơn, hiểu được những giải pháp hợp lý và khả thi.

- Phương pháp bản đồ

Phương pháp này cho phép thể hiện một cách trực quan những đặc điểm và sự phân bố không gian theo lãnh thổ của tài nguyên được nghiên cứu trên bản đồ.

- Phương pháp thu thập và xử lý tư liệu

Để có được một lượng thông tin đầy đủ về mọi mặt: lịch sử, văn hóa, các hoạt động du lịch liên quan đến việc khai thác các tài nguyên du lịch nhân văn, cần phải tiến hành thu thập thông tin từ sách, báo, tạp chí và các nguồn tư liệu khác. Sau đó xử lý, chọn lọc các tư liệu đó đưa vào bài viết một cách phù hợp nhất.

- Phương pháp phân tích, đánh giá, so sánh

Từ các nguồn tư liệu thu thập được và qua khảo sát thực tế, người viết đã phân tích, so sánh, và đưa ra những nhận định, đánh giá để làm nổi bật về các giá trị của ngôi chùa tháp và nguồn tài nguyên du lịch nhân văn, nêu thực trạng

khai thác phục vụ trong du lịch. Từ đó đề xuất ra những giải pháp nhằm góp phần khắc phục những tồn tại, bất cập, phát huy được tiềm năng của tài nguyên du lịch nhân văn Đồ Sơn.

5. Bố cục khóa luận.

Phần mở đầu giới thiệu về lý do chọn đề tài, mục đích, đối tượng và phương pháp nghiên cứu.

Chương I: Cơ sở lý luận chung về phát triển du lịch văn hóa.

Chương II: Tháp Tường Long - Thực trạng và những vấn đề phục dựng tôn tạo.

Chương III: Gắn Tháp Tường Long với các di tích lịch sử văn hóa để phát triển du lịch văn hóa ở quận Đồ Sơn.

Kết luận.

Tài liệu tham khảo.

Phụ lục: Một vài hình ảnh về Tháp Tường Long.

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA

1. Các khái niệm chung về du lịch, văn hóa, di tích lịch sử văn hóa và mối quan hệ của nó trong sự phát triển chung.

Du lịch

Ngày nay, du lịch đã thực sự trở thành một hiện tượng kinh tế xã hội phổ biến không chỉ ở các nước phát triển mà còn ở các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, cho đến nay không chỉ ở nước ta nhận thức về nội dung du lịch vẫn chưa thống nhất. Do hoàn cảnh (thời gian, khu vực) khác nhau, dưới mỗi góc độ nghiên cứu khác nhau mỗi người có một cách hiểu về du lịch khác nhau. Đúng như một chuyên gia du lịch nhận định: "Đối với du lịch có bao nhiêu tác giả nghiên cứu thì có bấy nhiêu định nghĩa".

Ở nước Anh, du lịch xuất phát từ tiếng "To Tour" có nghĩa là cuộc dạo chơi (Tour round the world-cuộc đi vòng quanh thế giới; to go for tour round the town- cuộc dạo quanh thành phố; tour of inspection- cuộc kinh lý kiểm tra, …). Tiếng Pháp, từ du lịch bắt nguồn từ Le Tour có nghĩa là cuộc dạo chơi, dã ngoại, … Theo nhà sử học Trần Quốc Vượng, Du lịch được hiểu như sau: Du có nghĩa là đi chơi, Lịch là lịch lãm, từng trải, hiểu biết, như vậy du lịch được hiểu là việc đi chơi nhằm tăng thêm kiến thức.

Như vậy, có khá nhiều khái niệm Du lịch nhưng tổng hợp lại ta thấy du lịch hàm chứa các yếu tố cơ bản sau:

Du lịch là một hiện tượng kinh tế xã hội.

- Du lịch là sự di chuyển và tạm thời lưu trú ngoài nơi ở thường xuyên của các cá nhân hoặc tập thể nhằm thoả mãn các nhu cầu đa dạng của họ.

- Du lịch là tập hợp các hoạt động kinh doanh phong phú và đa dạng nhằm phục vụ cho các cuộc hành trình, lưu trú tạm thời và các nhu cầu khác của cá nhân hoặc tập thể khi họ ở ngoài nơi cư trú thường xuyên của họ.
- Các cuộc hành trình, lưu trú tạm thời của cá nhân hoặc tập thể đó đều đồng thời có một số mục đích nhất định, trong đó có mục đích hoà bình.

Năm 1963, với mục đích quốc tế hoá, tại Hội nghị Liên hợp quốc về du lịch họp ở Roma, các chuyên gia đã đưa ra định nghĩa về du lịch như sau: "Du lịch là tổng hợp các mối quan hệ, hiện tượng và các hoạt động kinh tế bắt nguồn từ các cuộc hành trình và lưu trú của cá nhân hay tập thể ở bên ngoài nơi ở thường xuyên của họ hay ngoài nước họ với mục đích hoà bình. Nơi họ đến lưu trú không phải là nơi làm việc của họ".

Khác với quan điểm trên, các học giả biên soạn Từ điển Bách Khoa toàn thư Việt Nam (1966) đã tách hai nội dung cơ bản của du lịch thành hai phần riêng biệt.

Nghĩa thứ nhất (đứng trên góc độ mục đích của chuyến đi): Du lịch là một dạng nghỉ dưỡng sức tham quan tích cực của con người ngoài nơi cư trú với mục đích: nghỉ ngơi, giải trí, xem danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá, nghệ thuật, …

Nghĩa thứ hai (đứng trên góc độ kinh tế): Du lịch là một ngành kinh doanh tổng hợp có hiệu quả cao về nhiều mặt: nâng cao hiểu biết về thiên nhiên, truyền thống lịch sử và văn hoá dân tộc, từ đó góp phần tăng thêm tình yêu đất nước; đối với người nước ngoài là tình hữu nghị với dân tộc mình; về mặt kinh tế, du lịch là lĩnh vực kinh doanh mang lại hiệu quả rất lớn: có thể coi là hình thức xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ tại chỗ.

Việc phân định rõ ràng hai nội dung cơ bản của khái niệm có ý nghĩa góp phần thúc đẩy sự phát triển du lịch. Cho đến nay, không ít người, thậm chí ngay

cả các cán bộ, nhân viên đang làm việc trong ngành du lịch, chỉ cho rằng du lịch là một ngành kinh tế. Do đó, mục tiêu được quan tâm hàng đầu là mang lại hiệu quả kinh tế. Điều đó cũng có thể đồng nghĩa với việc tận dụng triệt để mọi nguồn tài nguyên, mọi cơ hội để kinh doanh. Trong khi đó, du lịch còn là một hiện tượng xã hội, nó góp phần nâng cao dân trí, phục hồi sức khoẻ cộng đồng, giáo dục lòng yêu nước, tính đoàn kết, … Chính vì vậy, toàn xã hội phải có trách nhiệm đóng góp, hỗ trợ, đầu tư cho du lịch phát triển như đối với giáo dục, thể thao hoặc một lĩnh vực văn hoá khác.

Cách tốt nhất mà chúng ta nên theo đuổi đó là xây dựng mô hình phát triển du lịch theo hướng bền vững. Tức là du lịch được phát triển và duy trì trong một vùng (hoặc một cộng đồng, một môi trường) theo một cách thức và ở một quy mô mà nó vẫn tồn tại được lâu dài và không làm suy biến hay thay đổi tới môi trường (cả môi trường con người và môi trường thiên nhiên) mà nó đang tồn tại và không làm nguy hại tới sự phát triển và lợi ích của các hoạt động khác.

Để phát triển du lịch bền vững caanfn phảo có các quy hoạch thận trọng, quản lý giám sát hoạt động du lịch, tuân thủ các nguyên tắc của du lịch bền vững.

Theo pháp lệnh du lịch (do chủ tịch nước CHXHCN Việt nam công bố ngày 20/02/1999): Du lịch là hoạt động của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm thỏa mãn nhu cầu tham quan, giải trí, ngỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định.

Văn hóa

Văn hóa là khái niệm mang nội hàm rộng với rất nhiều cách hiểu khác nhau, liên quan đến mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần của con người.

Nghĩa ban đầu của văn hóa trong tiếng Hán là những nét xăm mình qua đó người khác nhìn vào để nhận biết và phân biệt mình với người khác, biểu thị sự quy nhập vào thần linh và các lực lượng bí ấn của thiên nhiên, chiếm lĩnh quyền

lực siêu nhiên. Theo bộ Từ Hải (bản năm 1989) thì văn hóa vốn là một cách biểu thị chung của hai khái niệm văn trị và giáo hóa.

Theo ngôn ngữ của phương Tây, từ tương ứng với văn hóa của tiếng Việt (culture trong tiếng Anh và tiếng Pháp, kultur trong tiếng Đức,...) có nguồn gốc từ các dạng của động từ Latin colere là colo, colui, cultus với hai nghĩa: (1) giữ gìn, chăm sóc, tạo dựng trong trồng trọt; (2) cầu cúng.

Trong cuộc sống hàng ngày, văn hóa thường được hiểu là văn học, nghệ thuật như thơ ca, mỹ thuật, sân khấu, điện ảnh...Các "trung tâm văn hóa" có ở khắp nơi chính là cách hiểu này. Một cách hiểu thông thường khác: văn hóa là cách sống bao gồm phong cách ẩm thực, trang phục, cư xử và cả đức tin, tri thức được tiếp nhận...Vì thế chúng ta nói một người nào đó là văn hóa cao, có văn hóa hoặc văn hóa thấp, vô văn hóa.

Trong nhân loại học và xã hội học, khái niệm văn hóa được đề cập đến theo một nghĩa rộng nhất. Văn hóa bao gồm tất cả mọi thứ vốn là một bộ phận trong đời sống con người. Văn hóa không chỉ là những gì liên quan đến tinh thần mà bao gồm cả vật chất.

Văn hóa liên kết với sự tiến hóa sinh học của loài người và nó là sản phẩm của người thông minh (homo sapiens). Trong quá trình phát triển, tác động sinh học hay bản năng dần dần giảm bớt khi loài người đạt được trí thông minh để định dạng môi trường tự nhiên cho chính mình. Đến lúc này, bản tính con người không không còn mang tính bản năng mà là văn hóa. Khả năng sáng tạo của con người trong việc định hình thế giới hơn hẳn bất kỳ loài động vật nào khác và chỉ có con người dựa vào văn hóa hơn là bản năng để đảm bảo cho sự sống còn của chủng loài mình. Con người có khả năng hình thành văn hóa và với tư cách là thành viên của một xã hội, con người tiếp thu văn hóa, bảo tồn nó đồng thời

truyền đạt nó từ thế hệ này sang thế hệ khác. Việc cùng có chung một văn hóa giúp xác định nhóm người hay xã hội mà các cá thể là thành viên.

Ở một khía cạnh khác, văn hóa lại được hiểu không phải là bản thân phong tục tập quán tín ngưỡng tôn giáo. Văn hóa cũng không phải là khoa học kỹ thuật, không phải là hoạt động xã hội chính trị, không phải là ẩm thực, thời trang, cưới xin hay ma chay…mà văn hóa là dấu ấn của một cộng đồng lên mọi hiện tượng tinh thần và vật chất khiến cho cộng đồng này khách cộng đồng kia.

Văn hóa là tất cả những gì do con người sáng tạo nên và mang dấu ấn con người. Văn hóa với tư cách là tổng thể các dấu hiệu tinh thần vật chất, trí tuệ tình cảm đặc biệt, xác định tính cách của một xã hội hay một nhóm xã hội. Nó bao hàm không chỉ các nghệ thuật, khoa học mà còn cả lối sống, các quyền cơ bản của sự tồn tại nhân sinh những hệ thống giá trị các truyền thống và các quan niệm.

Mối quan hệ giữa văn hóa và du lịch.

Tác động của du lịch tới văn hoá.

a/ Tác động tích cực

Một trong những chức năng của du lịch là giao lưu văn hoá giữa các cộng đồng dân cư. Khi đi du lịch, du khách luôn muốn được thâm nhập vào các hoạt động văn hoá của địa phương, tạo ra quá trình giao lưu tiếp xúc giữa các cá thể, các địa phương, các cộng đồng. Quá trình giao tiếp này là môi trường để các ảnh hưởng tích cực thâm nhập vào xã hội, cộng đồng một cách nhanh chóng, nhờ sự thâm nhập này mà các nền văn hoá có điều kiện để tiếp xúc với những cái mới, tạo nên một nền văn hoá đa dạng giàu bản sắc.

Khi đi du lịch mọi người có điều kiện để tiếp xúc với nhau, gần gũi nhau hơn. Những đức tính tốt trong mỗi người như chân thành, hay giúp đỡ người khác mới có dịp được thể hiện rõ nét. Du lịch là điều kiện để mọi người xích lại gần nhau hơn. Như vậy, qua du lịch mọi người hiểu nhau hơn, tăng thêm tình

đoàn kết cộng đồng.

Những chuyến du lịch, tham quan tại các di tích lịch sử, các công trinhg văn hoá có tác dụng giáo dục tinh thần yêu nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc. Khi tiếp xúc trực tiếp các thành tựu văn hoá của dân tộc, được sự gaỉi thích cặn kẽ của các hướng dẫn viên, du khách sẽ cảm nhận được giá trị to lớn của các di tích mà ngày thường họ không để ý tới, góp phần làm tăng thêm giá trị của mỗi công trình.

Một trong những ý nghĩa của du lịch là góp phần cho việc phục hồi và phát triển truyền thống văn hoá của dân tộc. Nhu cầu về nâng cao nhận thức văn hoá trong chuyến đi của du khách thúc đẩy các nhà cung ứng chú ý, yểm trợ cho việc khôi phục phát triển các di tích, lễ hội, sản phẩm làng nghề.

Du lịch góp phần quảng bá giới thiệu hình ảnh, giá trị truyền thống của văn hoá ra thế giới bên ngoài, là sợi dây vô hình gắn kết các giá trị của các nền văn hoá với nhau.

Cũng chính nhờ du lịch, cuộc sống cộng đồng trở nên sôi động hơn, các nền văn hoá có điều kiện hoà nhập với nhau, làm cho đời sống tinh thần của con người trở nên phong phú hơn.

b/ Tác động tiêu cực

Bản chất của hoạt động du lịch là giao lưu tiếp xúc giữa các cá thể, giữa các cộng đồng có thế giới quan không phải luôn luôn đồng nhất. Quá trình giao tiếp này cũng là môi trường để các ảnh hưởng tiêu cực thâm nhập vào xã hội một cách nhanh chóng : nạn mại dâm, nghiện hút, cờ bạc …

Khi đi du lịch, du khách luôn muốn được thâm nhập vào các hoạt động văn hoá của địa phương. Song nhiều khi sự thâm nhập với mục đích chính đáng bị lạm dụng và sự thâm nhập biến thành sự xâm hại. Ai đến SaPa cũng đều muốn được đi “chợ tình”, song chợ tình Sapa - một nét truyền thống đặc sắc của đồng

bào dân tộc đang bị những du khách tò mò, thiếu văn hoá xâm hại bằng những cử chỉ thô bạo như rọi đèn vào các cặp tình nhân, lật nón các thanh nữ để xem mặt, trêu ghẹo …

Để thoả mãn nhu cầu của du khách, vì lợi ích kinh tế to lớn trước mắt nên các hoạt động văn hoá truyền thống được trình diễn một cách thiếu tự nhiên hoặc chuyên nghiệp hoặc mang ra làm trò cười cho du khách. Nhiều trường hợp do thiếu hiểu biết về nguồn gốc, ý nghĩa của các hành vi lễ hội, người ta giải thích một cách sai lệch hoặc thậm chí là bậy bạ. Giá trị truyền thống dần dần bị lu mờ do sự lạm dụng văn hoá vì mục đích kinh tế.

Do chạy theo số lượng, không ít mặt hàng truyền thống được chế tác lại để làm hàng lưu niệm cho du khách, sản xuất cẩu thả đã làm méo mó giá trị chân thực của truyền thống, làm sai lệch hình ảnh của một nền văn hoá bản địa.

Một trong những xu hướng thường thấy ở các nước nghèo đón khách ở các quốc gia giàu có, là người dân bản xứ, đặc biệt là giới trẻ ngày càng có biểu hiện chối bỏ truyền thống và thay đổi cách sống theo mốt du khách. Do có cách nhận thức khác nhau về đạo đức, một số du khách không thấy những hành động, cử chỉ, cách ăn mặc… của mình là không phù hợp với văn hoá truyền thống của cư dân nơi đến du lịch.

Sự có mặt quá nhiều của các du khách tại địa phương đã ảnh hưởng đến tâm lý người dân địa phương, làm cho không ít người khó chịu bởi những hành vi và cách biểu hiện tình cảm khác lạ của các du khách.

Khai thác quá mức các giá trị văn hoá đang là nguyên nhân làm cho các di tích bị xuống cấp trầm trọng và có nguy cơ bị biến mất khỏi nền văn hoá xã hội hiện đại.

Hoạt động du lịch với những đặc thù riêng của nó dễ làm biến dạng các lễ hội truyền thống. Dù lễ hội truyền thống có tính cởi mở thì nó vẫn có những hạn

chế nhất định về điều kiện kinh tế, văn hoá xã hội cổ truyền, vốn chỉ phù hợp với một khuôn mẫu và không gian bản địa. Trong khi đó, hoạt động du lịch mang tính liên nghành, liên vùng, xã hội hoá cao sẽ dễ làm mất sự cân bằng, dẫn tới sự phá vỡ các khuôn mẫu truyền thống của địa phương trong quá trình diễn ra lễ hội.

Hiện tượng thương mại hoá, các hoạt động lừa đảo, gây tâm lý lo lắng cho du khách, làm giảm lượng khách đến lễ hội lần sau. Du khách đến lễ hội đông kéo theo nhiều nhu cầu khác nhau, tạo ra sự mất cân đối trong quan hệ cung cầu, dễ dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường sinh thái tự nhiên và môi trường sinh thái nhân văn. Bản sắc vùng miền có nguy cơ bị mờ do kết quả của sự giao thoa văn hoá thiếu lành mạnh, không thể tránh khỏi đem đến từ phía một bộ phận du khách.

Những tác động tiêu cực trên nằm trong những biến động không ngừng. Vì tương lai phát triển du lịch bền vững, vì các giá trị văn hoá truyền thống của nhân loại, ngành du lịch nói chung, người làm du lịch nói riêng phải tự đặt cho mình trách nhiệm góp phần thúc đẩy những mối quan hệ, tình cảm tốt đẹp, những hành vi ứng xử với môi trường văn hoá thân thiện hơn, khai thác các giá trị văn hoá phải luôn gắn với trùng tu, tôn tạo.

Vai trò của văn hoá tới du lịch

Các đối tượng văn hoá được coi là tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn. Nếu như tài nguyên thiên nhiên hấp dẫn du khách bởi sự hoang sơ, độc đáo và hiếm hoi của nó thì tài nguyên du lịch nhân văn thu hút khách bởi tính phong phú, đa dạng, độc đáo và tính truyền thống cũng như tính địa phương của nó. Các đối tượng văn hoá - tài nguyên du lịch nhân văn, là cơ sở để tạo nên các loại hình du lịch văn hoá phong phú. Mặt khác, nhận thức văn hoá còn là yếu tố thúc đẩy động cơ du lịch của du khách. Như vậy xét dưới góc độ thị trường vừa là yếu tố cung vừa góp phần hình thành yếu tố cầu của hệ thống du lịch.

Tài nguyên du lịch nói chung, tài nguyên du lịch nhân văn nói riêng luôn được xem là tiền đề phát triển du lịch, thực tế cho thấy tài nguyên du lịch nhân văn càng phong phú càng đặc sắc bao nhiêu thì sức hấp dẫn và hiệu quả hoạt động càng cao.

Tài nguyên du lịch nhân văn là yếu tố cơ bản để hình thành các sản phẩm du lịch, sự phong phú và đa dạng của tài nguyên du lịch nhân văn đã tạo nên sự đa dạng và phong phú của sản phẩm du lịch. Các sản phẩm văn hoá như tranh vẽ, điêu khắc, tượng nặn … tạo nên một động lực thúc đẩy quan trọng của du lịch : tranh Đông Hồ, tranh lụa là sản phẩm du khách rất ưa thích.

Tài nguyên du lịch càng độc đáo, đặc sắc thì giá trị sản phẩm du lịch và độ thu hút khách đến càng cao. Để làm vui lòng khách, người ta làm để bán hoặc tặng làm kỉ niệm các đồ vật có ấn tượng, hình ảnh gợi nhớ nơi đến du lịch, tại các làng nghề truyền thống thì các đồ vật, sản phẩm du lịch lại càng có ý nghĩa nhiều hơn.

Trình diễn dân ca và các loại hình văn hoá nghệ thuật truyền thống cũng như hiện đại cũng là một biểu hiện của văn hoá. Thực tế ở một số nước, âm nhạc là nguồn chủ yếu để mua vui và làm hài lòng du khách trong các cơ sở lưu trú. Đặc biệt, các khách sạn, nhà nghỉ tại nơi nghỉ mát cũng có thể mang lại cơ hội cho khách thưởng thức âm nhạc một cách tốt nhất. Các chương trình giải trí buổi tối như hoà nhạc, ghi âm và hệ thống tái bản âm thanh đều tăng thêm khía cạnh nghệ thuật đang tồn tại của quốc gia đó. Hoà nhạc, diễu hành và các lễ hội được du khách rất hoan nghênh. Các băng hình, đĩa nhạc mà khách có thể mua là phương tiện rất hiệu quả nhằm duy trì, gìn giữ nền văn hoá của một địa phương.

Chất lượng tài nguyên du lịch nhân văn là yếu tố cơ bản tạo nên chất lượng sản phẩm du lịch và hiệu quả hoạt động du lịch. Trình diễn dân ca và các loại hình nghệ thuật truyền thống cũng như hiện đại là một biểu hiện của văn hoá tạo

nên sức hút lôi cuốn, sôi động, và mạnh mẽ của một nền văn hoá đối với du khách. Các hình thức và chương trình tiến hành đầy màu sắc, trang phục cổ truyền dân tộc, âm nhạc, điệu nhảy và trình độ nghệ thuật đã tăng thêm sức hấp dẫn với du khách, làm tăng thêm giá trị của tài nguyên du lịch.

Nền nông nghiệp của một khu vực cũng là mối quan tâm của du khách. Mô hình du lịch nông thôn làm cho du khách hoà mình vào cuộc sống của người nông dân vừa giúp cho du khách hiểu thêm về bản chất một nền văn hoá, vừa giúp những người nông dân mở mang nhận thức một cách trực tiếp. Những hệ thống nông nghiệp điển hình là những điểm hấp dẫn đối với những người dân muốn đi thăm một khu nông nghiệp đặc trưng. Việc học hỏi kinh nghiệm canh tác trong chuyến đi có thể làm thay đổi tác phong, thái độ trong cư xử lao động. Điều này cũng có thể được coi là một ảnh hưởng tích cực của du lịch đến văn hoá nói chung.

Những hoạt động các trường đại học, trung học, tiểu học cũng như các trường tư và hình thức tổ chức đào tạo, hướng nghiệp … là những đặc trưng của nền văn hoá khu vực đó và có thể sử dụng ở mức đáng kể như những trung tâm thu hút du khách.

Các trung tâm đào tạo đại học thường tạo ra những cơ hội thu hút các học viên từ những vùng khác nhau trong nước đó hay từ những nước khác trên thế giới. Điều này khuyến khích việc đi lại. Các hội nghị kinh doanh quốc tế của tập đoàn công nghiệp cũng như các tổ chức giáo dục đào tạo và khoa học thường được tổ chức ở các trường đại học hoặc các viện giáo dục đào tạo khác. Nhiều hội thảo quốc gia và quốc tế được các trường đại học hoặc các viện nghiên cứu khởi xướng và tổ chức thu hút hàng ngàn người tham gia và có tiếng vang rất lớn. Hội thảo Việt Nam học tổ chức tháng 07 năm 1998 là một ví dụ điển hình.

Các nguồn tài nguyên đều rất quan trọng với việc phát truển du lịch vì thế cần cụ thể hoá các mục tiêu, chiến lược bằng việc đầu tư xây dựng, tôn tạo, các tài nguyên du lịch đặc sắc của các địa phương, nghiên cứu ảnh hưởng của nó tới sự phát triển của xã hội.

Để vừa khai thác các giá trị văn hoá phục vụ cho phát triển du lịch vừa bảo tồn và gìn giữ những giá trị văn hoá truyền thống, đòi hỏi các cấp chính quyền có phương hướng chiến lược đúng đắn, các nhà làm du lịch phải hiểu và tôn trọng những giá trị đích thực của tài nguyên để phát triển du lịch một cách bền vững.

Như vậy chúng ta có thể khẳng định một điều rằng nếu như không có hoạt động văn hóa thì du lịch sẽ trở nên buồn chán và không bền vững. Vì vậy du lịch phải luôn đi cùng văn hóa, hai mảng phải có mối quan hệ mật thiết thì mới có thể phát triển lâu bền.

Du lịch văn hóa.

Du lịch văn hóa là một khái niệm tương đối mới mẻ trong ngành du lịch vì vậy cho đến nay cũng có khá nhiều quan niệm khác nhau về du lịch văn hóa. Dưới đây là một số khái niệm tiêu biểu về du lịch văn hóa.

Theo tiến sỹ Trần Nhạn: "Du lịch với sự tham gia của các yếu tố văn hóa đang được nhiều người ưa thích. Đây là loại hình du lịch nhằm thẩm nhận văn hóa, lòng ham hiểu biết và ham thích văn hóa qua các chuyến du lịch của du khách". Như thế ta có thể hiểu du lịch văn hóa là loại hình du lịch mà ở đó con người được hưởng thụ những sản phẩm văn hóa của nhân loại, của một quốc gia, một vùng hay một dân tộc. Với khái niệm này mới chỉ nói đến mục đích với đối tượng văn hóa một cách chung chung.

Với tiến sỹ Trần Đức Thanh thì cho rằng: "Người ta gọi du lịch văn hóa khi hoạt động du lịch diễn ra chủ yếu trong môi trường nhân văn hoặc hoạt động du lịch đó tập trung khai thác tài nguyên du lịch nhân văn". Quan niệm này mang tính

thực tế hơn trong việc đặt du lịch văn hóa phát triển trong môi trường nhân văn.

Các đối tượng văn hóa được coi là tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn. Nếu như tài nguyên du lịch tự nhiên hấp dẫn du khách bởi sự hoang sơ, độc đáo và hiếm hoi của nó thì tài nguyên du lịch văn hóa thu hút du khách bởi tính phong phú, đa dạng, độc đáo và truyền thống cũng như tính địa phương của nó. Các đối tượng văn hóa - tài nguyên du lịch nhân văn là cơ sở để tạo nên loại hình du lịch văn hóa phong phú.

Mục đích của du lịch văn hóa là nâng cao hiểu biết cá nhân thông qua các chuyến du lịch đến những nơi lạ để tìm hiểu và nghiên cứu lịch sử, văn hóa, xã hội, phong tục tập quán, tín ngưỡng của cư dân vùng du lịch. Vì vậy cũng có thể hiểu du lịch du lịch văn hóa là phương thức khám phá nền văn hóa một nước, một địa phương mà ở đó du khách tham quan các di tích lịch sử, công trình văn hóa, tham dự lễ hội, thưởng ngoạn các hình thức nghệ thuật biểu diễn, khám phá các lối sống, nếp sống văn hóa độc đáo.

Có thể thấy có rất nhiều định nghĩa khác nhau về du lịch văn hóa và mỗi định nghĩa đều có những quan điểm làm nổi bật đặc trưng của du lịch văn hóa. Song có thể nói một cách hiểu đầy đủ nhất về du lịch văn hóa được ghi rõ trong luật du lịch Việt Nam năm 2005: “Du lịch văn hóa là hình thức du lịch dựa vào bản sắc văn hóa dân tộc với sự tham gia của cộng đồng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống”.

1.5. Di tích lịch sử văn hóa.

1.5.1. Khái niệm

Di tích lịch sử văn hóa là tài sản văn hóa quý giá của mỗi địa phương, mỗi dân tộc, mỗi đất nước và của cả nhân loại. Nó là bằng chứng trung thành, xác thực, cụ thể nhất về đặc điểm văn hóa của mỗi nước. Ở đó chứa đựng tất cả những gì thuộc về truyền thống tốt đẹp, những tinh hoa, trí tuệ, tài năng con

người, góp phần vào việc phát triển trí tuệ, tài năng con người, góp phần vào việc phát triển khoa học nhân văn, khoa học lịch sử. Đó chính là bộ mặt quá khứ của mỗi dân tộc, mỗi đất nước.

Di tích lịch sử văn hóa là những không gian vật chất cụ thể, khách quan trong đó chứa đựng các giá trị điển hình lịch sử, do tập thể, cá nhân con người hoạt động sáng tạo ra trong lịch sử để lại. (Theo Địa lý du lịch)

1.5.2. Phân loại

❖ Di tích khảo cổ: Là những địa điểm ẩn dấu một bộ phận giá trị văn hóa, thuộc về thời kỳ lịch sử xã hội loài người chưa có văn tự và thời gian nào đó trong lịch sử cổ đại.

Đa số di tích văn hóa khảo cổ nằm trong lòng đất, cũng có trường hợp tồn tại trên mặt đất như bức trạm khắc trên vách đá…

Di tích văn hóa khảo cổ còn gọi là di chỉ khảo cổ, nó được phân thành di chỉ cư trú (hang động, thành lũy…) và di chỉ mộ táng.

❖ Loại hình di tích lịch sử bao gồm:

- Di tích ghi dấu về dân tộc học.
- Di tích ghi dấu sự kiện chính trị quan trọng, tiêu biểu, có ý nghĩa quyết định chiều hướng phát triển của đất nước, của địa phương.
- Di tích ghi dấu chiến công xếp loại.
- Di tích ghi dấu những kỷ niệm.
- Di tích ghi dấu sự vinh quang trong lao động.
- Di tích ghi dấu tội ác và phong kiến.

❖ Loại hình di tích văn hóa nghệ thuật: Là di tích gắn với công trình kiến trúc có giá trị nên còn gọi là di tích kiến trúc nghệ thuật. Những di tích này không chỉ chứa đựng những giá trị kiến trúc mà còn chứa đựng cả những giá trị văn hóa xã hội, văn hóa tinh thần.

❖ Các danh lam thắng cảnh: Là những giá trị văn hóa do thiên nhiên ban cho. Các danh lam thắng cảnh không chỉ có vẻ đẹp thiên nhiên, bao la, hùng vĩ, thoáng đãng mà còn có giá trị nhân văn do bàn tay, khối óc của con người tạo dựng nên. Các danh lam thắng cảnh thường chứa đựng trong đó giá trị của nhiều loại di tích lịch sử văn hóa và vì vậy nó có giá trị quan trọng đối với hoạt động du lịch.

.3. Vai trò của Di tích lịch sử văn hóa.

Di tích lịch sử văn hóa là những bằng chứng xác thực trung thành, cụ thể nhất về đặc điểm văn hóa của mỗi đất nước, nó chứa đựng tất cả những gì thuộc về truyền thống tốt đẹp, những tinh hoa trí tuệ, tài năng, giá trị văn hóa nghệ thuật của mỗi cuốc gia.

Với tính độc đáo, truyền thống cũng như tính địa phương của nó, các di tích lịch sử văn hóa có sức hút lớn đối với những du khách - là tài nguyên quan trọng để phát triển du lịch, góp phần phát triển kinh tế ở địa phương nơi có di tích.

2. Vai trò của du lịch văn hóa đối với sự phát triển kinh tế xã hội.

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp quan trọng mang nội dung văn hóa sâu sắc. Điều này đã được khẳng định trong điều 1 của pháp lệnh du lịch được Quốc hội của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua. Điều đó cho thấy bản chất của du lịch Việt Nam là du lịch văn hóa. Việt Nam muốn phát triển du lịch phải khai thác và sử dụng các giá trị văn hóa truyền thống, cách tân và hiện đại hóa sao cho phù hợp, hiệu quả. Vì vậy phát triển du lịch văn hóa có vai trò cơ bản sau:

Phát triển du lịch văn hóa góp phần xóa đói giảm nghèo giải quyết việc làm và các vấn đề văn hóa xã hội.

Đó là xu hướng phát triển đang được quan tâm đặc biệt với quốc gia có nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam. Trong thời đại hiện nay, công ăn việc làm

là một trong những vấn đề vướng mắc nhất của quốc gia. Phát triển du lịch được coi là một lối thoát lý tưởng giảm bớt nạn thất nghiệp, năng cao mức sống cho người dân, gốp phần giữ chân người lao động ở lại nguyên quán. Với các vùng sâu vùng xa, hoạt động du lịch văn hóa là động lực to lớn để xóa đói giảm nghèo.

Trong hoạt động du lịch văn hóa, các sản phẩm văn hóa như tranh vẽ, sản phẩm điêu khắc, sản vật đặc trưng của địa phương, từng vùng khác nhau… được bán trực tiếp cho khách du lịch đã thực sự mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, thay đổi cơ cấu sản xuất thúc đẩy phát triển nền kinh tế quốc gia dựa trên cơ sở tài nguyên và nội lực của mình. Du lịch văn hóa còn góp phần nâng cao dân trí, nâng cao sự trân trọng đối với văn hóa dân tộc, lòng yêu nước, yêu con người, tình hữu nghị giữa các dân tộc.

Du lịch văn hóa phát triển làm thay đổi cách sử dụng tài nguyên truyền thống.

Du lịch văn hóa phát triển tạo điền kiện để tăng trưởng kinh tế cộng đồng cùng với những tiến bộ của cộng đồng, công cụ tạo thu nhập cho cộng đồng ở các nước, đặc biệt là các nước đang phát triển có kinh phí làm tăng giá trị tài nguyên du lịch văn hóa. Từ đó góp phần tăng thêm ý thức giữ gìn nền văn hóa bản địa, làm tăng lòng tin của người dân, cũng như tạo sức hút lôi kéo đối với việc phát huy văn hóa địa phương. Đồng thời chấm dứt sự phát triển tự phát tại các điểm du lịch ở các điểm vùng sâu vùng xa, tăng thêm giá trị của các điểm du lịch.

Du lịch văn hóa phát triển tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam.

Phát triển du lịch văn hóa góp phần phổ biến rộng rãi văn hóa của các địa phương tới mọi miền đất nước, truyền bá dân tộc ra thế giới. Du lịch văn hóa góp phần tạo ra sự giao thoa và đan xen văn hóa, làm giàu kho tàng văn hóa

truyền thống của dân tộc.

Quá trình giao lưu tiếp xúc của khách với người dân địa phương là diều kiện để các nền văn hóa hòa nhập với nhau làm cho người dân địa phương hiểu hơn, tăng thêm tình hữu nghị tương thân tương ái giữa các cộng đồng.

Phát triển du lịch văn hóa kéo theo sự phát triển của nhiều ngành nghề liên quan.

Xét trên bình diện kinh tế, việc tập trung lực lượng khách du lịch đông đảo trong khoảng thời gian nhất định sẽ có tác động lớn đến nền kinh tế địa phương. Bởi lẽ một điều khác biệt rõ nét nhất giữa việc tiêu dùng sản phẩm du lịch với việc tiêu dùng hàng hóa khác là việc tiêu dùng sản phẩm du lịch xảy ra tại nơi và cùng một lúc với việc sản xuất ra chúng.

Để phục vụ một lượng khách đông đảo, tất yếu đòi hỏi một số lượng lớn vật tư, hàng hóa các loại. Điều này sẽ có sự kích thích mạnh mẽ đến các ngành kinh tế có liên quan như nông nghiệp, công nghiệp chế biến, giao thông vận tải, dịch vụ…Từ đó tạo ra nhiều công ăn việc làm cho dân và giảm bớt nạn thất nghiệp, góp phần ổn định trật tự xã hội ở địa phương.

Như vậy, tài nguyên du lịch văn hóa nếu biết cách khai thác phục vụ cho hoạt động du lịch sẽ mang lại những tác động to lớn trong việc làm thay đổi bộ mặt kinh tế, xã hội của khu vực, cả nước cũng như đời sống tinh thần của người dân.

3. Những yêu cầu đòi hỏi khách quan của phát triển du lịch văn hóa.

Các loại hình du lịch văn hóa có sức hấp dẫn đặc biệt đối với khách du lịch. Có khả năng thu hút khách du lịch đông đảo. Chính vì vậy, phát triển du lịch văn hóa đòi hỏi phải đáp ứng một số yêu cầu sau:

Phát triển du lịch văn hóa phải bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và các giá trị văn hóa truyền thống kết hợp các tài nguyên du lịch khác.

Để tạo được sức hấp dẫn đối với du khách thì việc khai thác tài nguyên du lịch văn hóa phải làm nổi bật được tính đặc sắc riêng có của từng vùng, quốc gia, dân tộc. Đây là một yêu cầu quan trọng mà hoạt động du lịch cần phải hướng tới vì các giá trị văn hóa bản địa là một bộ phận hữu cơ không thể tách rời ở một khu vực cụ thể.

Sự xuống cấp hoặc thay đổi một tập tục, sinh hoạt văn hóa của cộng đồng địa phương dưới tác động nào đó cũng có thể làm mai một đi những giá trị truyền thống vốn có.

Tuy nhiên, nếu chỉ khai thác độc lập du lịch văn hóa thì du lịch không thể phát triển toàn diện. Điều đó đòi hỏi phải kết hợp khai thác văn hóa trong tổng thể các tài nguyên du lịch khác. Vì vậy bên cạnh việc bảo vệ và phát huy bản sắc của các giá trị văn hóa truyền thống cần lưu ý đến việc giữ gìn và phát triển các giá trị tài nguyên du lịch khác.

Phát triển du lịch văn hóa phục vụ phải dựa trên quy hoạch hợp lý và khoa học.

Đây là yêu cầu quan trọng phát triển du lịch bền vững. Nhất thiết cần phải xây dựng quy hoạch khi khai thác tài nguyên văn hóa phục vụ du lịch. Tức là phát triển du lịch văn hóa phải đảm bảo căn cứ khoa học phù hợp với điều kiện thực tiễn, đảm bảo cho công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Không những thế, quy hoạch phát triển du lịch văn hóa phải nằm trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của địa phương, của quốc gia, trong khuôn khổ hoạch định chiến lược cấp quốc gia và địa phương.

Trong quá trình quy hoạch cần tính đến nhu cầu của địa phương và du khách, tôn trọng các chính sách pháp luật của các ngành các địa phương, khu vực quốc gia. Du lịch văn hóa phải được phát triển theo quy hoạch đã được duyệt, đảm bảo những giá trị văn hóa được bảo tồn.

Phát triển du lịch văn hóa phải tạo cơ hội việc làm và mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương.

Phát triển du lịch văn hóa phục vụ phát triển du lịch phải hướng tới việc huy động tối đa sự tham gia của cư dân địa phương, từ việc hoạch định cho đến việc quản lý, vận hành. Từ khâu thu thập thông tin, tư vấn, ra quyết định đến các hoạt động thực tiễn và đánh giá. Cộng đồng địa phương có thể đảm nhiệm vai trò Hướng dẫn viên, đáp ứng chỗ ăn nghỉ, cung ứng thực phẩm hàng lưu niệm cho khách. Thông qua đó sẽ tạo thêm việc làm và mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng địa phương. Điều này đã được khẳng định trong hội nghị Bộ trưởng du lịch các nước Châu Á Thái Bình Dương: " Du lịch văn hóa xu hướng của các nước đang phát triển vì đem lại giá trị lớn cho cộng đồng xã hội, xóa đói giảm nghèo cho các địa phương".

CHƯƠNG II: THÁP TƯỜNG LONG - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ PHỤC DỰNG TÔN TẠO

1. Khái quát về Đồ Sơn.

Đặc điểm vị trí địa lý của Đồ Sơn trong chiến lược phát triển du lịch.

Đồ Sơn là một quận của Thành phố Hải Phòng cách trung tâm thành phố khoảng 20 km về hướng đông nam. Đồ Sơn ở vào $22^o45'$ vĩ độ Bắc, $106^045'$ kinh độ Đông, với diện tích là 3.094 Km^2. Phía Bắc phía Tây giáp với quận Dương Kinh, phía Đông và phía Nam giáp với Vịnh Bắc Bộ.

Quận Đồ Sơn được thành lập ngày 12 tháng 9 năm 2007 trên cơ sở toàn bộ diện tích của xã Đồ Sơn cũ theo nghị định 145/2007/NĐ-CP của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam.

Đồ Sơn có rất nhiều lợi thế phát triển du lịch để trở thành một trong những trung tâm du lịch không chỉ riêng Hải Phòng mà của cả nước. Đồ Sơn có một nền tảng thúc đẩy sự phát triển mọi mặt của quận đặc biệt là ngành du lịch. Bởi Hải Phòng là một trong ba cực quan trọng của tam giác tăng trưởng kinh tế phía Bắc gồm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, là một thành phố công nghiệp, dịch vụ, du lịch, thương mại, thủy sản phát triển mạnh, cách thủ đô Hà Nội 102km. Đây là những điều kiện thuận lợi để Đồ Sơn có những quy hoạch chiến lược mở rộng hoạt động du lịch trong quá trình phát triển chung của Thành phố Hải Phòng.

Đồ Sơn còn có nhiều thuận lợi từ các điều kiện tự nhiên phục vụ cho hoạt động du lịch. Là một bán đảo xinh xắn giáp với biển Đông, thiên nhiên đã ban tặng cho vùng đất này những bãi biển đẹp, rộng và dài với phong cảnh sơn thủy hữu tình có non cao, rừng thông xanh trải dài ra đến biển vô cùng hấp dẫn du khách.

Khí hậu Đồ Sơn cũng ôn hòa thích hợp cho việc phát triển du lịch. Khí hậu

Đồ Sơn mang đặc điểm chung miền ven biển vịnh Bắc bộ. Nhưng với vị trí 1 bán đảo nên mùa đông thường ấm, mùa hè thường mát hơn. Bởi vậy, ngay từ thời kỳ đầu thế kỷ XX sau khi được triều đình Huế "bán" đất Đồ Sơn, người Pháp đã phát hiện ra tiềm năng du lịch của Đồ Sơn, và cho xây ngay nơi này thành thị trấn và biến cả bãi biển thành bãi tắm để ngày nay Đồ Sơn trở thành một trong những trung tâm du lịch hàng đầu của Việt Nam.

Xưa kia Đồ Sơn được coi là vùng cửa tiền tiêu, có vị trí quan trọng bảo vệ đất nước nên đã từng chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử nổi bật gắn liền với các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược của dân tộc. Do vậy đã để lại cho Đồ Sơn một số các di tích lịch sử quý giá. Con người ở Đồ Sơn này quanh năm có cuộc sống gắn với sóng nước, biển cả đã sáng tạo ra những sinh hoạt tín ngưỡng mang đặc trưng của dân cư miền biển thể hiện qua các lễ hội độc đáo để ngày nay trở thành những tài nguyên nhân văn vô giá phục vụ du lịch.

Đồ Sơn nằm ở một vị trí rất thuận lợi, chỉ cách trung tâm Thành phố 22km mất khoảng 20 phút đi bằng ôtô. Đến Đồ Sơn có thể bằng đường bộ hoặc đường thủy nên có thể hình thành nhiều tuyến du lịch từ Đồ Sơn đi các điểm du lịch khác (Đồ Sơn - Cát Bà - Hạ Long bằng đường thủy) hoặc đến du lịch tại Đồ Sơn.

Đồ Sơn được coi là một trong ba trung tâm du lịch của Thành phố Hải Phòng (khu vực nội thành, Cát Bà, Đồ Sơn) nên rất hấp dẫn đối với các nhà đầu tư du lịch, tạo điền kiện thuận lợi để xây dung các khu du lịch có tầm cỡ quốc tế thu hút thêm nhiều khách du lịch đến với Đồ Sơn.

Với những lợi thế do vị trí địa lý đem lại, Đồ Sơn càng khẳng định những tiềm năng to lớn về phát triển các loại hình du lịch, đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của quận cũng như Thành Phố.

Đặc điểm dân cư.

Địa danh Đồ Sơn được "Đại Việt sử lược" đời nhà Trần thế kỷ XIII nhắc đến lần đầu tiên khi ghi chép việc vua Lý Thánh Tông ngự ra cửa Ba Lộ cho xây

tháp ở Đồ Sơn (Tháp Tường Long) vào tháng 9 năm 1058. Có một số giải thích cho tên gọi Đồ Sơn ví như tách từ, dịch nghĩa tiếng Hán: "Đồ" là bùn, "Sơn" là núi. Đồ Sơn tức là những ngọn núi nhô lên trên vũng bùn lầy bởi vì xưa kia ở đây là vùng sình lầy. Lại có người bảo rằng núi ở đây nhấp nhô như trận đồ bát quái nên dân quen gọi là Đồ Sơn. Cũng có sách nói núi non ở đây là địa đầu chống giặc nên có tên gọi là Đầu Sơn (núi phía địa đầu) dần dà gọi chệch đi thành Đồ Sơn. Cho dù cách gọi như thế nào thì tên gọi Đồ Sơn cũng đã vô cùng quen thuộc với người dân ở đây và là một địa danh nổi tiếng của người dân thành phố Hải Phòng. Trải qua nhiều biến thiên của dân tộc, Đồ Sơn cũng đã có nhiều lần tách hợp với các huyện lân cận nên có nhiều địa vị hành chính. Đến ngày 6 tháng 6 năm 1988, theo quyết định của Hội đồng bộ trưởng, nay là Hội đồng chính phủ, Đồ Sơn thực sự được tách ra thành thị xã Đồ Sơn trực thuộc Thành phố Hải Phòng.

Về dân cư, trải qua hàng nghìn năm lịch sử, dân cư Đồ Sơn có nhiều thay đổi về cơ học. Ngoài những người dân bản sứ, Đồ Sơn còn có nhiều dân cư từ vùng khác đến đây định cư lập nghiệp bởi thấy vùng đất này khí hậu trong lành, sẵn nước ngọt, đủ rừng vàng biển bạc, dân bản địa cởi mở, thân thiện. Từ đó mà dân cư ngày càng thêm đông đúc. Đồ Sơn chia làm 4 phường: Vạn Sơn, Vạn Hương, Ngọc Hải, Ngọc Xuyên và một xã là xã Bàn La.

Người dân Đồ Sơn biết đến tổ tiên của mình qua truyền thuyết về Lục vị tiên công - là 6 vị đầu tiên đến "khai sơn phá thạch" bất chấp mọi gian khổ, khó khăn khai sinh ra mảnh đất Đồ Sơn nổi tiếng tươi đẹp. Đó là các cụ: Lương Nuôi Mường, Lê Hải Bộ, Đinh Chàng Ngọ, Hoàng Đại Hùng, Nguyễn Thanh Sam và Phạm Cao Sơn. Sáu cụ đã được nhân dân phong tôn thần là Lục vị Tiên công. Tưởng nhớ công ơn các cụ, nhân dân đã lập đền thờ nhưng trải qua bao thăng trầm lịch sử miếu mạo không còn, nay chỉ còn Đền Nghè là nơi thờ chung 6 vị ở khu Vạn Hương, khói hương không bao giờ tắt.

Noi gương các thế hệ đi trước, người dân Đồ Sơn cũng phấn đấu tạo dựng cuộc sống tươi đẹp kèm theo đó là sáng tạo ra một nền văn hóa đặc trưng mang đặc trưng của cư dân ven biển góp phần làm phong phú thêm nền văn hóa dân tộc. Chỉ có ở Đồ Sơn mới có tục chọi trâu thờ thủy thần - thần vết chân chim sẻ. Ngoài ra dân Đồ Sơn còn thờ Nam Hải Thần Vương, Bà Đế hiển thánh.... đều gắn liền với các yếu tố nước. Lễ phẩm dân thần, trò diễn xướng nghinh thần cũng gắn liền với sông nước bãi biển. Kiến trúc cổ với tiền tầu hậu bảy, mái dài, hiên thấp, cửa sổ hẹp để chống chọi với bão biển, nóng ẩm....

Người dân Đồ Sơn còn nổi tiếng với sự gan dạ dũng cảm thể hiện trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược, gần đây nhất là hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Nơi đây đã lưu giữ nhiều dấu tích lịch sử trở thành điểm tham quan hấp dẫn để con cháu đời sau hiểu được chiến công oanh liệt của cha ông đi trước.

Nền văn hóa lâu đời cùng nhiều sự kiện lịch sử quan trọng gắn liền với lịch sử của dân tộc đã để lại cho Đồ Sơn một tài nguyên nhân văn phong phú gồm nhiều di tích lịch sử văn hóa, di tích khảo cổ, các lễ hội đặc sắc. Đây chính là nguồn tài nguyên du lịch nhân văn, du lịch tín ngưỡng tôn giáo có khả năng đưa du lịch của quận Đồ Sơn phát triển mạnh nếu được khai thác một cách hợp lý và đúng đắn.

Khái quát về nguồn tài nguyên du lịch nhân văn quận Đồ Sơn.

Xưa kia, Hải Phòng có tên là "Hải tần phòng thủ" vì Hải Phòng là vùng cửa tiền tiêu, vùng phên dậu của đất nước. Vùng cửa tiền tiêu đó chính là địa bàn quận Đồ Sơn hiện nay - một vị trí trọng yếu trong sự nghiệp bảo vệ đất nước. Do có vị trí địa lý giáp biển mà Đồ Sơn là vùng đất đã từng chứng kiến nhiều thăng trầm của lịch sử, văn hóa xã hội của dân tộc và đã để lại nhiều dấu ấn quan trọng qua số lượng lớn các di tích lịch sử văn hóa, lễ hội độc đáo nay trở thành nguồn tài nguyên du lịch nhân văn có giá trị lớn.

Những truyền thống lịch sử văn hóa với những sắc thái văn hóa đặc sắc mà người dân Đồ Sơn xây dựng lên chính là tiềm năng phát triển nhiều loại hình du lịch văn hóa: du lịch tham quan, du lịch với mục đích tôn giáo tín ngưỡng, du lịch nghiên cứu học tập.... Nguồn tài nguyên du lịch nhân văn Đồ Sơn rất đa dạng và phong phú. Căn cứ vào các dạng tài nguyên du lịch nhân văn hiện có ở Đồ Sơn, ta có thể chia thành 3 dạng: Các di tích lịch sử văn hóa, di tích khảo cổ học và các lễ hội truyền thống.

Các dạng di tích	STT	Tên các di tích, lễ hội	Xã, phường trực thuộc	Ghi chú
Các di tích lịch sử văn hóa	1	Chùa Thiên Phúc	Xã Bàng La	
	2	Đền Dấu và ngọn Hải Đăng Hòn Dấu	Đảo Dấu phường Vạn Hương	
	3	Đền Nghè	Phường Ngọc Xuyên	
	4	Đền Bà Đế	Phường Ngọc Hải	
	5	Đình Ngọc Xuyên	Phường Ngọc Xuyên	
	6	Bến Nghiêng	Phường Vạn Hương	Xếp hạng dtlsvh TP
	7	Bến tàu không số (bến K15)	Phường Vạn Hương	Xếp hạng dtlsvh TP
	8	Biệt thự Bảo Đại	Phường Vạn Hương	
Di tích khảo cổ học	9	Tháp Tường Long	Phường Ngọc Xuyên	
Lễ hội	10	Lễ hội chọi trâu		Lễ hội cấp Quốc Gia (Hội chính:9-8 âm lịch)
	11	Lễ hội đua thuyền Rồng		Hội chính:âm lịch,1-5 dương lịch

Tất cả các di tích lịch sử văn hóa lễ hội trên đều có thể trở thành nguồn tài nguyên nhân văn vô cùng hấp dẫn khi mở rộng các loại hình du lịch dịch vụ tại các điểm di tích này.

Nguồn tài nguyên nhân văn trên của Đồ Sơn không chỉ đa dạng và phong phú mà ở mỗi điểm di tích, mỗi dạng tài nguyên lại chứa đựng trong đó những giá trị sâu sắc điển hình về lịch sử và văn hóa của vùng. Tháp Tường Long chính là dấu tích còn lại của một nền văn hóa tín ngưỡng, kiến trúc gắn liền với Phật Giáo một thời đã trở thành Quốc giáo của Đại Việt xưa. Bến Nghiêng, Bến K15, ngọn Hải Đăng Hòn Dấu là những nơi lưu giữ về một thời kỳ hào hùng của toàn dân, toàn quân ta trong công cuộc kháng chiến chống lại Thực dân, Đế quốc để dành lại độc lập, thống nhất đất nước.

Hơn nữa, các tài nguyên nhân văn này còn có 1 sức hấp dẫn đặc biệt. Đến tham quan du lịch tại các điểm di tích hoặc xem lễ hội ở Đồ Sơn, du khách không chỉ được thưởng thức cái hay cái đẹp, được tìm hiểu những giá trị lịch sử, văn hóa mà còn được nghe những truyền thuyết gắn liền với các di tích lễ hội đó. Là một vùng đất chứa đựng nhiều huyền thoại, nhiều truyền thuyết, Đồ Sơn càng trở nên hấp dẫn với du khách gần xa đến thăm quan, du lịch ở Đồ Sơn. Hơn nữa mỗi câu chuyện, mỗi huyền thoại đó không chỉ ly kỳ lý thú mà còn chứa đựng trong đó những bài học đạo lý, răn dạy con người cách đối nhân xử thế trong cuộc sống.

Đặc biệt mỗi hình tượng của thiên nhiên, núi rừng cũng gợi người dân Đồ Sơn những tưởng tượng để sáng tạo ra những hiện tượng kỳ thú và cũng gắn liền với những đạo lý làm người. Người dân Đồ Sơn đã hình tượng hóa dãy núi kéo dài ra biển như 9 con rồng cùng quay về với mẹ (đỉnh Mẫu Sơn) nhưng lại có một ngọn tách ra khỏi dãy núi đó (núi Độc) như thể có một con không nghe lời tách ra khỏi đàn nên có câu ca :

"Chín con theo mẹ dòng dòng

Một con út lại ra lòng bất nhân".

Câu ca như muốn nhắn nhủ với con người cách sống sao cho có trước có sau, đoàn kết tương trợ lẫn nhau mới mong được yên ổn an bình.

Cho dù các truyền thuyết hay các câu chuyện đó có thực hay chỉ là những câu chuyện truyền miệng, những tưởng tượng của con người nhưng nó vẫn thể hiện được văn hóa đặc trưng của người dân miền biển ngày đêm đối mặt với sóng, gió....và nó vô cùng gần gũi với tâm linh, văn hóa tín ngưỡng và văn hóa ứng xử của người Việt Nam, người phương Đông. Nếu khai thác được thế mạnh này của các di tích thì du lịch Đồ Sơn sẽ có bước phát triển mới.

Hơn nữa, bản thân các di sản văn hóa hiện có khả năng phát triển du lịch ở Đồ Sơn thực sự là một nguồn tài nguyên nhân văn phục vụ cho định hướng lâu dài việc phát triển du lịch của quận. Bởi giá trị văn hóa là một yếu tố quan trọng và có đóng góp rất lớn vào phát triển du lịch. Do vậy cần phải có kế hoạch nghiên cứu thống kê và đánh giá một cách nghiêm túc, đầy đủ các nguồn tài nguyên nhân văn đó. Đồng thời tiến hành việc khai thác hoạt động du lịch tại các điểm di tích phải có quy hoạch và hợp lý mới đem lại hiệu quả tốt mà không ảnh hưởng xấu đến giá trị của tài nguyên nhân văn của du lịch Đồ Sơn.

2. Di tích lịch sử Tháp Tường Long.

Lịch sử hình thành và những biến cố qua thời gian của Tháp Tường Long.

Tháp Tường Long hay còn gọi là tháp Đồ Sơn xây từ thời Lý Thánh Tông. Công trình kiến trúc Phật giáo này được xây trên bãi đất rộng khoảng 2.000m^2, thuộc địa phận phường Ngọc Xuyên, thị xã Đồ Sơn.

Để giải thích cho tên Tường Long mà xưa kia vua Lý Thánh Tông đã đặt khi cho xây dựng tháp thì theo sách "Đại Việt sử lược", năm Mậu Tuất (1058) vua Lý Thánh Tông sau khi ngự giá qua biển Ba Lộ đã dừng chân ghé lại nơi đây xây tháp. Một năm sau (1059), vào một đêm thu trong trẻo, vua Lý Thánh Tông

thấy rồng vàng hiện ra ở Trường Xuân bèn ban cho ngọn tháp cái tên Tường Long, nghĩa là "Thấy rồng vàng hiện lên" để ghi nhớ điềm lành. Lại có người cho rằng cửa biển Đồ Sơn là một trong những cái nôi tiếp nhận Phật giáo nên cho dựng tháp ở đây để thờ Phật. Khi xưa, có thể nơi đây còn là một đài quan sát nằm trong hệ thống "truyền đăng". Mỗi khi có biến, các trạm quan sát ven biển liền đốt cỏ khô cho khói bay lên trời, truyền tín hiệu báo động về kinh thành.

Qua những di vật còn lại thì thấy rằng tháp Tường Long được xây cùng thời với tháp Bảo Thiên ở kinh thành Thăng Long nay là khu vực Nhà hát lớn Hà Nội. Theo "Đại Nam nhất thống chí", tháp cũ Đồ Sơn cao 100 thước, dựng trên một khu đất rộng 1000m^2, có 9 tầng, cửa mở ra hướng tây. Một thước ta dài 0,45m, như vậy tháp cao khoảng 450m, lại đặt trên ngọn núi cách mặt biển 100m nên ngọn tháp này thuộc loại cao nhất so với các tháp ở Việt Nam thời bấy giờ. Năm 1288 Tháp bị sét đánh đổ ngọn, năm 1322 sét lại đánh đổ 2 tầng trên. Năm 1426 giặc Minh phá tháp.

Tháp Tường Long nhiều lần được tu tạo và khôi phục trong triều Trần và triều Lê, nhưng đến năm Gia Long thứ III (1804), triều đình nhà Nguyễn đã cho phá tháp để lấy gạch xây thành trấn Hải Dương (theo Đại Nam Nhất Thống Chí Quốc Sử Quán triều Nguyễn). Điều này chứng tỏ tháp Tường Long xưa vô cùng qui mô, bề thế.

Song chính vì giá trị kiến trúc, hội họa, lịch sử của ngôi tháp mà nó được đời này truyền sang đời khác, thế hệ trước truyền lại cho thế hệ sau đến với chúng ta ngày nay.

Nhờ những nhát xẻng, cuốc của bộ đội, dân quân Đồ Sơn thời chống Mỹ cứu nước đào giao thông hào, xây dựng trận địa pháo phòng không đã chạm vào nền tháp cổ làm bật tung lên những viên gạch quý lạ, trên một mặt có dòng chữ Hán in nổi trong một khung hình chữ nhật "Lý gia đệ tam đế, Long Thụy Thái

Bình tứ niên tạo". Dòng chữ ấy có nghĩa là thời trị vì của vua Lý Thánh Tông, có niên hiệu Long Thụy Thái Bình làm ra viên gạch này cũng có nghĩa là làm ra công trình này. Song cũng chính vì lẽ đó mà nền tháp bị xẻ đi, xẻ lại ngang dọc nhiều lần.

Vào những ngày sôi động chống Mỹ của năm 1972, Đinh Văn Kiền và Nguyễn Minh Thế, cán bộ của Bảo tàng Hải Phòng đã đến xã Vạn Sơn, thị xã Đồ Sơn sưu tầm những viên gạch vỡ, họa tiết trang trí của ngôi tháp, các mảnh vỡ của các mô hình tháp... Cuối tháng 2 năm 1978, Viện khảo cổ học kết hợp với Sở Văn hóa thông tin Hải Phòng tiến hành khai quật tháp Tường Long để tìm hiểu về kiến trúc thời Lý ở Hải Phòng.

Năm 1990 nhân dân thị xã Đồ Sơn vận động xây dựng am nhỏ để tưởng niệm và là nhà ở của vãi, nhà bếp, nhà vệ sinh…Tuy vậy các hạng mục công trình này không phù hợp với vai trò của di tích có tính lịch sử và nghệ thuật kiến trúc.

Đến năm 1998 tháp được khai quật lại với mục đích giữ chân móng tháp làm "bảo tàng ngoài trời", chuẩn bị cho phỏng dựng lại ngôi tháp cổ này ở gần với chân móng ngôi tháp cũ. Nhờ hai cuộc khai quật nền tháp, đã cung cấp cho chúng ta những hiểu biết cơ bản về kiến trúc, về đề tài trang trí, chất liệu xây dựng của ngôi tháp... Hiện nay tháp Tường Long chỉ còn lại vết tích của một nền móng công trình kiến trúc, các công trình kiến trúc phụ chợ không còn.

Nếu như lần giở bản đồ phân bố mộ gạch 10 thế kỷ sau công nguyên ta sẽ thấy, suốt cả một vùng cửa biển rộng lớn từ Quảng Ninh, Hải Phòng kéo dài đến tận Thuận Thành Bắc Ninh - nơi đầu não của chính quyền đô hộ, có hàng ngàn ngôi mộ gạch của những kẻ xâm lược như một bức tường thành khóa chặt con đường ra biển của người Việt. Không có mối giao lưu biển cả, người Việt đã mất đi một phần sức mạnh to lớn của mình.

Có lẽ cha ông ta đã nhận rõ âm mưu gian hiểm đó của kẻ thù nên ngay sau

khi giành lại được nền độc lập cho dân tộc, sau đêm trường nghìn năm thuộc Bắc, các ông vua triều Lý đã lập tức trở về ngay với biển: thương cảng Vân Đồn đã được mở, tháp cao đỏ rực dựng trên núi Rồng Đồ Sơn…như những ví dụ sống động cho ý tưởng lớn lao đó, đồng thời cũng có thể coi đó là một tuyên ngôn - nước Đại Việt từ đây đã có them sức mạnh của thế Rồng ra biển lớn. Vì lẽ đó, việc chúng ta dựng lại Tháp Tường Long chính là chúng ta đã làm sống lại lời tuyên ngôn, niềm tự hào của cha ông ta trong những ngày tưng bừng niềm vui độc lập hơn 1000 năm trước.

Tháp Tường Long cũng chính là một tuyên ngôn của thời đại mới, đồng thời cũng là một thông điệp của chúng ta gửi tới cha ông - ***cháu con đã, đang và mãi mãi gìn giữ truyền thống Đại Việt trên những tầm cao.***

Dấu vết qua khảo tả di tích.

Hiện nay di tích tháp Tường Long, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn đang tồn tại với tư cách là một di tích khảo cổ học. Dấu ấn vật chất hiện tồn tại là một nền móng tháp được làm lộ diện từ cuộc khai quật lần thứ 2 vào năm 1998. Trong khuôn khổ của hồ sơ di tích này, để thực hiện được việc khảo tả di tích, chúng tôi chủ yếu dựa vào kết quả của các cuộc khai quật khảo cổ và di vật đã được phát hiện tại tháp Tường Long.

Năm 1978, di tích tháp Tường Long lần đầu tiên được các nhà khảo cổ học Việt Nam tiến hành khai quật chính thức nhằm nghiên cứu 1 cách toàn diện về ngọn tháp độc đáo này. Người phục trách khai quật là Tiến sỹ Trịnh Cao Tưởng (viện khảo cổ học) có sự phối hợp của Sở văn hoá Thông tin và Bảo tàng Hải Phòng. Tư liệu từ cuộc khai quật đã cho biết, vào những năm 60, trên đỉnh núi Mẫu Sơn, nơi tọa lạc của toà tháp cổ Tường Long, cư dân ở phường Ngọc Xuyên - quận Đồ Sơn thấy dấu tích của tháp vẫn còn rất rõ nét. Dân quanh vùng

này đã lấy nhiều gạch đá từ dấu tích này về xây tường, nung vôi mà độ cao của tháp vẫn còn đến 5 - 6 m. Đến năm 1971 – 1972, vì mục đích quân sự, ngọn núi này đã mang tên điểm cao 91. Những dấu tích còn sót lại trên mặt đất tiếp tục được dọn dẹp, san phẳng để xây dựng đài quan sát của Sở chỉ huy tác chiến Bộ đội quận Đồ Sơn và Trung đoàn 50.

Kết quả của cuộc khai quật tháp Tường Long năm 1978, các nhà khảo cổ học đã tìm thấy một nền móng tháp xây theo kiểu giật 3 cấp, móng có hình vuông lòng rỗng. Cấp dưới cùng là cạnh rộng nhất có kích 7,96m, cấp giữa dài 7,36m. Cấp trên cùng có cạnh dài 6,92m. Ngoài ra nhiều di vật cũng đã được phát hiện như gạch xây tháp, bệ tường Adiđà bằng đá xanh, chân tảng hoa sen và các con giống đất nung mang hình dáng của các con vật thiêng như Rồng, Phượng, chim thần Kimnara... Sau đó 1 thời gian, hiện trường khai quật ra nền móng đã bị san lấp lại và đến năm 1990 thì dân xây một ngôi chùa ngay trên móng tháp cổ đó.

Hai mươi năm sau, năm 1998, Sở văn hoá thông tin Hải Phòng tiến hành cuộc khai quật lần thứ 2 di tích khảo cổ học tháp Tường Long. Mục đích của cuộc khai quật lần này, ngoài việc tiếp tục nghiên cứu tìm hiểu còn phục vụ chương trình tham quan du lịch và kế hoạch phục dựng lại tháp Tường Long. Người phụ trách cuộc khai quật là ông Trịnh Minh Hiên và 1 cán bộ của Bảo tàng Hải Phòng, Đỗ Xuân Trung. Chính vì mục tiêu của cuộc khai quật lần 2 được đặt ra nên hiện trường còn giữ nguyên. Với nền móng tháp đã lộ diện và đang được bảo vệ bởi một mái lợp Prôximăng, 4 xung quanh có cột gỗ và hàng rào lưới B40 che chắn, bảo vệ.

Quan sát toàn cảnh nền móng tháp xưa tìm thấy năm 1998, 1 giao thông hào đào năm 1979 chạy cắt ngang móng tháp theo hướng Bắc - Nam. Việc đào

hào giao thông này đã làm biến dạng phần lớn nền móng của tháp, đặc biệt là ở khu vực lòng tháp, làm khó thêm cho việc hình dung cấu trúc của móng. Theo báo cáo khai quật năm 1998, các nhà khảo cổ học đã phát hiện thấy một nền móng thứ hai chứ không phải là nền móng cũ do cuộc khai quật lần 1 tìm thấy. Điều này đã khiến cho các tác giả của năm 1998 nghĩ đến một quần thể tháp đã được xây dựng ở đây chứ không phải là chỉ có một tháp duy nhất. Nhận định này được đưa ra có thể là cơ sở, vì nền móng khai quật năm 1978 đã có một ngôi chùa toạ lạc bên trên rồi. Nền móng thứ hai nằm ở phía sau ngôi chùa một khoảng cách không xa lắm. Về cấu trúc móng của cuộc khai quật lần này cũng có hình vuông, lòng rỗng nhưng chỉ xây dật hai cấp. Cấp dưới có cạnh dài 7,95m, cấp trên có cạnh dài 7,45m. Về các kích thước này so với kích thước của móng 1978 thì không có sự chênh lệch lớn. Mặt khác, việc móng 1998 chỉ thấy có kiểu dật 2 cấp có thể là sự biến dạng do ảnh hưởng của hào giao thông đào cắt ngang qua móng tháp. Thành hào được xây chủ yếu bằng gạch lấy lên từ móng của tháp này có thể đã làm mất đi cấp trên cùng (tức cấp dật thứ 3).

Di vật đơn lẻ tìm thấy trong cuộc khai quật ngoài một nền móng được xây bằng gạch đất nung có kích thước 40 x 23 x 5cm; 56cm x 23,5 x 5cm còn có các loại ngói như ngói mũi hài, ngói lòng máng và một mảnh đất nung khắc hình rồng. Về số lượng hiện vật phát hiện tại cuộc khai quật lần 2 là không nhiều so với lần 1.

Như vậy tháp Tường Long đã trải qua hai lần khai quật, kết quả đã phát hiện thấy 2 nền móng cơ bản có sự giống nhau, chỉ khác về kích thước. Xét ở góc độ khảo cổ học, việc phát hiện thấy những nền móng của tháp cổ Tường Long có ý nghĩa rất to lớn. Trước hết đó là sự khẳng định nơi đây tháp Tường Long đã được xây dựng và tồn tại rồi đổ nát do thời gian, thiên tai dịch họa. Ở

các lĩnh vực nghiên cứu khác nhau như kiến trúc tôn giáo đạo phật, lịch sử mỹ thuật, nghệ thuật tạo hình, di vật - di tích ở Tường Long được biết đến như một trung tâm lớn ở thế kỷ 11 - 12, thời đại của vương triều Lý trị vì đất nước.

Như chúng ta đã biết, Tháp Tường Long chỉ còn lại một phế tích đổ nát. Nhưng không phải là là nó không để lại cho hôm nay những dấu vết minh chứng cho sự hiện diện của nó trong quá khứ. Dưới đây là những dấu vết rất cần cho công cuộc tái hiện lại bức chân dung đã mất của nó.

a. Sân Tháp.

Sân tháp là một mặt bằng hình vuông mỗi cạnh dài 4m. Đây là một sân đất nện bằng đất đồi laterit trộn với sỏi nhỏ được bó vỉa rất cẩn thận: bên ngoài kè đá hộc, bên trong có lát vỉa gạch. Dấu vết gạch lát sàn còn để lại rất rõ ở phần phía Đông rộng khoảng 2m.

b. Móng Tháp

Cuộc khai quật năm 1978 đã làm lộ rõ hoàn toàn phần móng dưới nền tháp. Móng tháp có 3 tầng hình vuông, rỗng lòng, xây dật cấp chồng lên nhau. Tầng dưới cùng mỗi cạnh dài 7,86m, tầng thứ hai 7,36m, tầng trên cùng 6,92m. Như vậy, mỗi vạt tường xây hẹp vào từ 0,5 - 0,56m. Bên trong 4 vạt tường là lòng tháp hình vuông, mỗi cạnh là 2,9m. Bề mặt của móng tháp không bằng phẳng mà uốn cong ở bốn góc kiểu đao đình. Sở dĩ các nhà khảo cổ đã xác định đây là móng tháp bởi toàn bộ đều nằm dưới nền sân tháp và không thấy có mặt một viên gạch trang trí nào.

c. Vật liệu xây dựng

Căn cứ vào kỹ thuật xây dựng các tháp đất nung của cả Việt Nam và Trung Quốc các nhà khảo cổ phân gạch thành 2 loại. Loại 1 là gạch lòng tháp, loại 2 là gạch trang trí mặt ngoài tháp. Có nghĩa là thoạt đầu người ta xây một cái cốt

hoàn toàn bằng gạch chỉ sau đó mới ốp gạch trang trí bên ngoài.

Loại 1 chia làm hai phụ loại :

A_Gạch góc có kích thước 40 x 24 x 23 x 5cm. Loại gạch này có một mặt phẳng, một mặt hơi nhô lên ở một góc để tạo thành đường cong nơi góc tháp.

B_Gạch hình chữ nhật, cả hai mặt đều phẳng. Có khoảng 5 viên kích thước 56 x 23 x 5cm và 28 x 20 x 5cm còn tuyệt đại đa số có kích thước 40 x 28 x 5cm. Ngoại trừ những viên biệt lệ, tất cả các viên khác trên một mặt đều có một khung hình chữ nhật lõm xuống kích thước 15 x 3cm. Trong khung này còn có in nối hai hàng chữ Hán: "Lý gia đệ tam đế Long thụy Thái bình tứ niên tạo" nghĩa là: Gạch làm vào triều vua Lý thứ 3, niên hiệu Long thụy Thái bình năm thứ tư - Đời vua Lý Thánh Tông 1057.

Loại 2. Gạch trang trí mặt ngoài tháp có 3 viên, nói một cách chính xác hơn là mảnh của 3 viên. Loại gạch này thực chất là những mảng phù điêu ốp ở mặt ngoài giữa hai tầng tháp. Mặt phía ngoài của những viên gạch này có trang trí hoa chanh, hoa dây đắp nổi. Mặt bên trong có khắc chữ Hán ghi rõ vị trí viên gạch trên cây tháp. Ví dụ "Đệ tứ tầng đệ tam" (tầng thứ 4 hàng thứ 3)....Viên gạch ở tầng cao nhất còn sót lại ở tầng thứ 4. Rất tiếc không còn viên nào nguyên vẹn để thấy kích thước và các đồ án trang trí một cách đầy đủ.

Ngoài vật liệu xây tháp cuộc khai quật còn tìm thấy một số di vật khác có liên quan đến cấu trúc và bài trí trong tháp.

- Hai chiếc cối cửa băng đá - một chiếc phát hiện trước khai quật và một chiếc phát hiện ngay ở cạnh phía Nam của tháp. Phát hiện này có một ý nghĩa rất quan trọng, nó khẳng định tháp chỉ có một cửa, cửa này quay về hướng Nam. Cửa có thể có cánh bằng gỗ và trọng lượng không phải là nhẹ.

- Cuộc khai thác năm 1978 cũng đã phát hiện thêm tầng đáy của chiếc bệ sen nổi tiếng đã tìm thấy trong lớp gạch phế tích tháp trước đây. Trên nền, lòng

tháp còn thấy một phần của bệ tượng bát giác bằng đá chạm rất công phu và được làm từ một khối đá xanh lớn

- Cùng với tầng đáy của bệ là một phần của một pho tượng đá được đoán định là tượng Adiđà - cùng phong cách với pho tượng đá chùa Phật Tích (Bắc Ninh). Chắc chúng ta đều nhớ, cũng vào thời vua Lý Nhân Tông đã cho xây dựng trên núi Lạn Kha - ta quen gọi là chùa Phật Tích, một tháp gạch. Tượng mất đầu, bụng, chỉ còn lại cổ và một mảng ngực. Pho tượng này có quy mô không nhỏ, vai tượng rộng 0,80m, một mảng thân còn lại cao 0,50m. tượng để lộ một chiếc cổ tròn trặn với ba ngấn rõ rệt. Mình phủ một lượt áo mỏng có nhiều nếp vắt ra sau lưng.

Người ta cũng đã phát hiện rất nhiều gạch xây tháp với những dòng chữ đề ghi niên đại giống như gạch xây Tháp Tường Long và pho tượng Adiđà ngồi trên bệ sen nổi tiếng nhất trong các di sản nghệ thuật Phật giáo nước nhà.

Việc phát hiện ra chiếc bệ và một phần của pho tượng ở khu vực lòng tháp đã cho biết bên trong lòng tháp có một bệ đá hoa sen, trên bệ có đặt tượng đá Adiđà.

Tổng hợp nguồn tư liệu khảo cổ có được, các nhà khoa học đã đưa ra một phác thảo chân dung Tháp Tường Long: Đúng như đã được ghi trong thư tịch, năm 1057 vua Lý Nhân Tông đã cho xây trên đỉnh núi tháp một cụm kiến trúc Phật giáo bao gồm một ngôi chùa và một ngọn bảo tháp đã được đích thân nhà vua đặt tên là Tháp Tường Long. Những tư liêuh khảo cổ học còn lại cho ta nhận diện được nền móng chùa tháp, một số vật liệu xây tháp, chắc chắn tháp có một cửa mở về hướng Nam - cửa này là cửa của khám thờ, có cánh có thể mở được với các cối cửa làm bằng đá khá lớn. Trong lòng tháp có một bệ đá hoa sen, trên bệ có đặt tượng Phật Adiđà.

Phải thú nhận rằng, nguồn tư liệu khảo cổ học trên núi tháp như vậy còn khá khiêm tốn hay nói một cách khác là chưa đủ cho phép có thể dựng lại một bức chân dung xác thực của Tháp Tường Long.

Những thông tin quan trọng nhất mà các kiến trúc sư còn rất cần được cung cấp mà các nhà khảo cổ không thể có là: Chiều cao của tháp, số tầng tháp và độ cao của mỗi tầng? Gạch trang trí của mỗi tầng tháp?

3. Nội dung dự án phục dựng tôn tạo và quy hoạch cảnh quan quần thể di tích Tháp Tường Long.

Địa điểm phân bố, đường đi đến di tích.

Là một di tích được xây dựng từ thời Lý nên Tháp Tường Long ở Đồ Sơn cũng mang những nét riêng về sự phân bố (tức vị trí địa lý) trong nền cảnh của kiến trúc Phật giáo Việt Nam xuất hiện ở thế kỷ XI, XII. Các nhà nghiên cứu về chùa, tháp thời Lý đã tổng kết một trong những đặc điểm cơ bản nhất là ở những nơi núi cao cảnh đẹp, các nhà vua, hoàng hậu thường bỏ tiền xây dựng tháp, chùa thờ Phật. Các chùa, tháp này ngoài chức năng tôn giáo nó còn là một hành cung, nơi nghỉ ngơi của các vua chúa, quan đại thần trong những chuyến tuần du mọi miền đất nước. Điều này hoàn toàn phù hợp với vi trí địa lý và sự phân bố của Tháp Tường Long - Đồ Sơn.

Vị trí của di tích khảo cổ học tháp Tường Long hiện nay nằm tại địa bàn phường Ngọc Xuyên, của Quận Đồ Sơn. Là một khu du lịch và nghỉ mát nổi tiếng ở Hải Phòng và khu vực miền Bắc Việt Nam nên đường giao thông đến Đồ Sơn đang được nâng cấp tạo điều kiện thuận lợi cho du khách tới tham quan. Từ Bưu điện thành phố với các loại phương tiện giao thông đi theo đường Lạch Tray rồi vượt qua cầu Rào ở cửa ô phía Nam thành phố vào đường 14 đi chừng 20 km là đến trụ sở UBND Quận Đồ Sơn, rẽ tay phải vào đường phố Phạm

Ngọc đi chừng 1km là đến chân núi Rồng (hay còn gọi là núi Tháp). Theo các bậc đá men cao dần lên sườn núi là đường duy nhất dẫn thẳng lên khu di tích tháp Tường Long.

Tháp Tường Long được xây dựng trên đỉnh cao nhất của ngọn Long Sơn, một trong số 9 ngọn núi trong hệ thống núi đồi của Đồ Sơn. Cư dân Đồ Sơn đã hình tượng hoá dãy núi này thành 9 con Rồng với 9 đỉnh núi như: Tiên Sơn, Mẫu Sơn, Linh Sơn….Từ trên đỉnh Long Sơn có thể quan sát thấy non nước Đồ Sơn với 3 mặt giáp điện vẫn là Stupa nhiều tầng. Tuy nhiên do lâu ngày thuật ngữ Stupa đã biến âm theo Tiếng Việt từ Stupa thành chu – a là chùa.

Theo lịch sử Phật giáo Việt Nam, ở thời vương triều Lý thế kỷ XI, XII đạo Phật phát triển rất mạnh và chính thức được tôn thành Quốc giáo. Một trong những bằng chứng minh chứng cho sự phát triển này, ngoài những ghi chép trên sử cũ, là những chùa - tháp được xây dựng ở nhiều nơi, đặc biệt là những nơi có núi cao, hệ tư tưởng chính thống, để tập hợp lực lượng toàn dân nên việc dựng chùa - Tháp thờ phật trên địa bàn cai trị của mình tồn tại như một điều hiển nhiên. Nhất là khi nhà Lý định đô ở Thăng Long, các vua Lý đã cho dựng khá nhiều chùa ở đây như: Hưng Phúc, Diên Hựu (Chùa Một Cột), Sùng Khánh, Báo Thiên,….ở các tỉnh như Bắc Ninh (quê hương của nhà Lý), Thanh Hoá, Quảng Ninh dọc theo đường biển về Hải Phòng, trên các quả đồi có vị trí gần sông, một vài kiến trúc chùa – tháp cũng được Vương chiều Lý xây dựng. Trong số gia tài ít ỏi mà vương triều Lý để lại thì tháp Tường Long ở Đồ Sơn, Hải Phòng nổi lên như một điểm nhấn với tư cách là một đại danh lam tiêu biểu cho lịch sử nghệ thuật tạo hình của dân tộc.

Lịch sử của tháp Tường Long luôn gắn liền với lịch sử kiến trúc nghệ thuật thời Lý, đặc biệt là các công trình kiến trúc về tôn giáo đạo Phật. Căn cứ kết quả

nghiên cứu của các nhà khoa học: nhiều tầng (tức Bảo Tháp) làm trung tâm, xung quanh là các hành lang dùng làm nơi chạy đàn niệm Phật và trai phòng. Hay nói cách khác tháp và phật điện thời kỳ này là đồng nhất, đã có tháp thì hầu như không có phật điện nào khác. Một điểm đáng chú ý nữa về chùa – Tháp thời Lý, số tượng phật trên phật điện là cực ít và gần như duy nhất chỉ thấy thờ Phật Thích Ca và một vài vị Bồ Tát. Ra đời trong bối cảnh như vậy Tháp Tường Long - Đồ Sơn – Hải Phòng là một thực tế lịch sử cho phép chúng ta hiểu rõ thêm về một loại hình kiến trúc của tôn giáo đạo Phật có nguồn gốc từ thời Lý thế kỷ XI, XII. Ghi chép đầu tiên của sử sách nước ta về tháp Tường Long thuộc về bộ " Việt Sử Lược" biên soạn vào thời Trần thế kỷ 13. Sách này đã ghi lại một vài nét khái lược như: Tháp được xây dựng vào năm 1058 thời Lý (1010 – 1225) đời vua Lý Thánh Tông, niên hiệu Long Thuỵ Thái Bình (1054 – 1058). Năm sau 1059 thì đặt tên tháp là "Tường Long". Bẵng đi một thời gian dài, mãi đến thời Nguyễn (1802 – 1945) mới thấy sách "Đại Nam nhất thống chí" ở mục "Cổ tích" có thêm đôi dòng về ngọn tháp này "Tháp cũ Đồ Sơn ở Quận Đồ Sơn" huyện Nghi Dương cao hơn trước thước.

Trong quá trình sưu tầm tư liệu để xây dựng hồ sơ khoa học này các nhà khảo cổ cũng đã thấy một vài tư liệu ghi chép về tháp Tường Long, song không thấy ghi xuất xứ của tư liệu. Đặc biệt là bài "Tháp Tường Long, ngọn tháp độc đáo" của tác giả - kiến trúc sư Ngô Huy Giao đăng trên tạp chí Nguyên cứu lịch sử Hải Phòng số 1 năm 1985, trang 64. Sách này viết "Tháp có 12 tầng. Năm 1288 bị sét đánh đổ ngọn. Năm 1322 lại bị sét đánh sạt 2 tầng trên. Năm 1426, giặc Minh phá tháp lấy đồng làm vũ khí. Năm 1791 triều đình Lê phá tháp lấy gạch tu bổ thành Thăng Long. Năm 1805 thời Nguyễn, đời vua Gia Long thứ 3 tiếp tục phá tháp lấy gạch xây thành ở Trấn Hải Dương….

Ngoài thông tin từ các nguồn sử liệu, nhiều sáng tác văn học của người đời sau cũng đã cho biết thêm về sự tàn lụi của tháp Tường Long. Trong đó phải kể đến bài thơ "Tháp Sơn hoài cổ" của Hương cống thời Hậu Lê, Miễn trai Hoàng Văn Hoàn hiệu là Hiếu Tử, người Đồ Sơn:

"Tháp cổ xưa kia cỏ mọc đầy

Dục vương đi khỏi cảnh hoang ngay

Nghìn cân chuông phật vang sông nước

Chín đợt tháp cao hoá bụi bay"

Như vậy, tư liệu ghi chép về tháp Tường Long là không nhiều nhưnh cũng đã phần nào giúp chúng ta hình dung một cách khái lược về thời gian xây dựng, quá trình tồn tại và sự xụp đổ của tháp. Chẳng hạn như đến năm 1322 thời Trần tháp bị sét đánh sạt 2 tầng trên - ở thời điểm này tháp đã có thời gian tồn tại tới 264 năm - một quãng thời gian không phải là ngắn ngủi. Tuy nhiên theo các nhà khoa học, tháp Tường Long sau một thời gian tồn tại đã chỉ phát huy tác dụng trong thời đại của vương triều sản sinh ra nó. Khi nhà Trần lên ngôi thì tháp Tường Long đã hoàn thành sứ mạng lịch sử của mình. Việc bị thiên tai, dịch hoạ rồi rơi vào cảnh đổ nát của tháp Tường Long, xét ở khía cạnh lịch sử kiến trúc Phật giáo ở Việt Nam là điều phù hợp với thực tiễn lúc bấy giờ.

Các hướng nghiên cứu chính trong việc phỏng dựng Tháp Tường Long.

Trong cuộc hội thảo khoa học năm 1997 về các hướng nghiên cứu chính trong việc phỏng dựng Tháp Tường Long xuất hiện hai luồng ý kiến khác nhau theo các xu hướng như sau:

1. Theo ý kiến của TS Trịnh Cao Tưởng căn cứ trên kết quả khai quật năm 1978.

- Mặt bằng tổng thể: Phía Bắc Tháp Tường Long có một ngôi chùa vết tích còn lại là đá bó vỉa nền, ngói mũi hài, tượng thú (thời Lý).

- Sân tháp: Hình vuông (4x4)m.

- Móng tháp: Ba tầng hình vuông, rỗng lòng, xây dật cấp chồng lên nhau với kích thước như sau:

Tầng 1 (dưới cùng) : (7,86 x 7,86)m

Tầng 2 (giữa) : (7,36 x 7,366)m

Tầng 3 (trên cùng) : (6,92 x 6,92)m

Vạt tường (trên tầng 3) : (2 x 2)m

Bề mặt của móng tháp không bằng phẳng mà uốn cong ở 4 gốc kiểu đao đình.

- Vật liệu: Có hai loại là gạch xây lòng thấp và gạch trang trí mặt ngoài.

- Ngoài ra còn tìm thấy một số chi tiết đá như cối cửa, bệ tượng....

Việc phát hiện chiếc bệ tượng và một phần của pho tượng cho biết trong lòng tháp có một bệ đá hoa sen, trên bệ là tượng đá Adiđà.

- Phần suy luận: Có 3 vấn đề còn chưa biết là chiều cao tháp, số tầng tháp và độ cao mỗi tầng; gạch tranh trí của mỗi tầng tháp.

Theo TS Trịnh Cao Tưởng thì có thể tham khảo nhiều ở Tháp Bình Sơn vì kiến trúc tháp Phật giáo hai đời Lý Trần là tương đối giống nhau. Có khác chăng là ở chi tiết trang trí - điều này có thể khắc phục được ở những mẩu gạch ốp đã thu thập được.

Về chiều cao tháp: Khoảng 18 - 20m dựa trên hai luận cứ:

Một là: Chiều cao tháp cổ còn lại trên đất nước ta không có tháp nào vượt quá 20m. Theo L. Bezacier chiều cao tháp thường gấp 2,5 lần chiều dài cạnh đáy. Vậy chiều cao Tháp Tường Long: h = 2,5 x 7,36m = 18,4m. Đây là con số có tính thuyết phục.

Hai là: Về số tầng của Tháp thì theo nguyên lý tháp Phật, có thể là 13 tầng, 11 tầng, 9 tầng, 4 tầng....đồng thời căn cứ vào bài thơ "Đồ Sơn bát vịnh" của nhà thơ Hoàng Miễu Trai.

"Nghìn cân chuông phật vang sông réo

Chín đột tháp cao hóa bụi bay"

Thì có thể cho rằng tháp có 9 tầng (cũng là phù hợp với nguyên lý).

Về chiều cao của các tầng: nên tham khảo từ các số đo của Tháp Bình Sơn (số liệu của L. Bezaciier)

Tháp tầng	Cao		Rộng		Độ nghiêng cạnh tầng		Tỷ lệ 1/b
	Bản vẽ	Thực tế	Bản vẽ	Thực tế	Bản vẽ	Thực tế	
Bệ khám tầng 1	4.8	1.60	12.85	4.28	8.28		0.37
	9.15	3.05	9.4	3.18	8.235		0.97
	3.2	1.07	7.6	2.53	0.24		0.42
2	3.3	1.10	7.75	2.58	0.99		0.43
3	3.25	1.08	7.15	2.38	0.4875		0.45
4	3.15	1.05	6.85	2.28	0.4725		0.46
5	3	1.00	6.55	2.18	0.3		0.46
6	3	1.00	6.35	2.12	0.525		0.46
7	2.75	0.92	6.0	2.00	0.1375		0.46
8	2.7	0.90	5.9	1.97	0.4725		0.46
9	2.35	0.78	5.55	1.85	0.52875		0.42
10	2.1	0.70	5.1	1.70	5.355		0.41
Tổng	42.75	14.25					

2. Theo ý kiến của giáo sư Nguyễn Duy Hinh:

- Khẳng định Tháp Tường Long có 9 tầng, 1 đế, 1 khám thờ và 1 chóp. (Tương đương tháp Long - Ấn Độ) có thể tham khảo các tháp 9 tầng khác như

tháp Cửu Phẩm Liên Hoa, tháp trước chùa Liên Phái, tháp nhỏ bằng đá trước cổng chuà Hòe Nhai.

- Chiều cao tháp: Đại Nam Nhất Thống Chí ghi là 100 xích, tương đương 33m tham khảo Tháp Bình Sơn: Tháp gần như thẳng đứng, mỗi cạnh mỗi tầng lên cao chỉ thu dật cấp vào mỗi bên từ 0,03 đến 0,07m. Dáng tháp Phổ Minh cũng tương tự.

Còn chiều cao các tầng từ tầng 1 đến tầng 10 các tầng thấp dần 0,4 - 0,04 - 0,18 - 0,05 - 0,05 - 0,10 - 0,00 - 0,15 - 0,05m. Trung bình thấp dần khoảng 10 - 15cm.

Chiều cao của đế tháp còn bao gồm cả khám và chóp. Đế Tháp Tường Long cao khoảng 1m. Khám thờ phụ thuộc vào chiều cao pho tượng đặt bên trong. Bệ tượng Tháp Tường Long hình lục giác, chiều rộng mặt bệ khoảng 1,5m. Có thể dùng bệ và tượng Adiđà chùa Phật Tích để tham khảo có thể suy ra tượng ở Tháp Tường Long cao khoảng 11,8m khám thờ khoảng 2,5m đến 3,5m.

Nếu ai cho mỗi tầng thấp dần 0,15cm thì 9 tầng lần lượt cao khoảng 3,50 - 3,35 - 3,20 - 3,05 - 2,90 - 2,75 - 2,60 - 2,45 - 2,30 - 2,15m. Bên trên là mui luyện và chóp khoảng 2m nữa. Như vậy toàn bộ tháp cao khoảng 3m tương ứng với con số 100 xích của Đại Nam Nhất Thống Chí.

Giáo sư Nguyễn Duy Hinh cũng cho rằng "Đây là ngôi tháp thờ thời Lý duy nhất và cũng là duy nhất trong toàn bộ tháp thờ ở nước ta nằm trên đồi cao ven biển nên cảnh quan vô cùng thanh cao, vừa thỏa mãn thú đăng cao, vừa đưa tầm mắt ra biển cả mênh mông, vừa ngoái nhìn đồng bằng lượn lờ. Thật nên thơ, thu hút khách tham quan thanh lịch bốn phương.

Tất nhiên ở đây chỉ về cây tháp, thực tế còn phải nhiều kiến trúc nữa. Tất cả tạo thành một tổng thể hài hòa mới đạt yêu cầu"

Những nguyên tắc chủ đạo trong việc phục dựng tôn tạo quần thể di tích Tháp Chùa Tường Long.

1. Trong dự án này không thể áp dụng các nguyên lý phục hồi một cách chặt chẽ vì đó là việc không thể làm được.

Chúng ta không thể dựa vào những mảnh nhỏ rời rạc ghép nối lại rồi dùng những "suy luận logic" để xây dựng nên bức tranh hoàn chỉnh. (Ngay cả để giảm nhẹ ý nghĩa phục hồi nguyên gốc, ta dùng chữ "Phục dựng" để tránh một phần sự ràng buộc chặt chẽ của khái niệm "phục hồi" cũng đều là không thỏa đáng).

2. Vì vậy phải xác định tiêu chí việc làm của chúng ta là nhằm ghi nhận một di sản văn hóa trong đó phản ánh được không gian, thời gian, tín ngưỡng, nghệ thuật, công nghệ xây dựng của một thời đại. Có thể coi đó như là một tượng đài chân dung của quá khứ không có hình mẫu chuẩn.

Ở nước ngoài cũng có trường hợp tương tự.

Thí dụ:

Hoàng Hạc Lâu (Trung Quốc) là một di tích rất nổi tiếng nhờ bài thơ của Thôi Hiệu (? - 754). Hoàng Hạc Lâu đã sụp đổ từ lâu nhưng cái hiện nay là công trình phỏng dựng bằng bê tông hồi nửa thế kỷ XX thời Dân Quốc. Dù vậy, nó vẫn được người trong và ngoài nước mến mộ, tham quan.

Thí dụ thứ hai là thư viện Alexandrie. Alexandrie ở Ai Cập đã bị tàn phá không còn vết tích từ đầu công nguyên. Hiện nay người ta xây dựng ở đây một thư viện Alexandrie mới, hoàn toàn hiện đại song phong cách kiến trúc mang ý tưởng của một đài kỷ niệm về một kỳ quan của nhân loại trong quá khứ.

3. Vả lại, nếu có những sai lệch khó tránh so với bản gốc thì đó cũng nằm trong tình trạng chung của di tích Việt Nam qua các thời đại: bị thay đổi diện mạo sau mỗi lần trùng tu, phục dựng. Kết cục là trong một di tích có thể mang nhiều yếu tố khác nhau của nhiều thời đại. Song điều quan trọng là chúng vẫn

rất ăn nhập với nhau tạo thành một thể thống nhất (trong một công trình hay tổng thể công trình).

Với quan điểm như vậy, chúng ta sử dụng thuật ngữ "phỏng dựng" là hợp lý hơn cả.

4. Vì là phỏng dựng nên không được phép đặt trên nền di tích cũ, và cũng không nên mang tên là "Tháp Tường Long" - Chùa Vân Bản".

5. Đặt tháp và chùa phỏng dựng trong cùng một tổng thể, khai thác, phong cách kiến trúc Phật giáo thời Lý - Trần (thể hiện trong vật liệu, trang trí, cấu trúc và quy hoạch).

6. Cứ liệu chính làm cơ sở phỏng dựng là :

- Hiện trạng.

- Các nguồn tư liệu

- Tham khảo các tháp thời Trần còn lại như Phổ Minh, Bình Sơn và ngay cả các tháp nung thu nhỏ đương thời.

- Tham khảo mặt bằng các ngôi chùa thời Lý - Trần như Phật Tích, Sùng Nghiêm Diện Khánh, Chùa Lấm (trên đảo Thừa Cống vịnh Bái Tử Long).....kiến trúc gỗ thời Trần còn sót lại như tòa thượng điện còn khá nguyên vẹn của Chùa Bối Khê (Thanh Oai - Hà Tây).

Dự kiến phỏng dựng Tháp Tường Long.

Gồm hai phương án:

* Phương án 1: Lấy luận cứ của Tiến sĩ Trịnh Cao Tưởng (và nhiều người khác) làm phương án chủ đạo cho thiết kế theo đó:

- Chiều cao tháp : 18,4m

- Số tầng : 9 tầng

- Kỹ, mĩ thuật : Mô phỏng Tháp Bình Sơn

* Phương án 2: Lấy cơ sở lý luận của giáo sư Nguyễn Duy Hinh làm phương hướng chủ đạo cho thiết kế. Cụ thể:

- Chiều cao : 31m
- Số tầng : 12 tầng
- Kỹ, mĩ thuật : Mô phỏng Tháp Bình Sơn

* Phương án chọn:

Theo phương hướng lý luận của Giáo sư Nguyễn Duy Hinh vì những lý do sau đây:

- Công thức chiều cao tháp bằng 2,5 lần cạnh đáy của L. Bezacier chỉ là một giả thuyết mà số đối tượng đưa ra để phân tích theo xác suất là quá ít nên không đủ độ tin cậy.

- Lấy chiều cao tháp là 31m ngoài các lập luận của giáo sư Nguyễn Duy Hinh còn vì những lý do sau: Năm 1288 bị sét đánh đổ ngọn (lần 1)

Năm 1322 bị sét đánh sụt 2 tầng (lần 2)

Năm 1426 giặc Minh phá tháp lấy đồng

Năm 1791 nhà Lê phá tháp lấy gạch

Năm 1805 nhà Nguyễn tiếp tục phá

Những thời đại tiếp theo sau còn bị phá rỡ tiếp

Vậy mà đến những năm 60 của thế kỷ XX phần tháp còn lại vẫn còn 5 - 6 met. Điều đó nói nên:

+ Khối lượng xây của tháp là rất lớn có như vậy người ta mới bỏ công trèo lên núi cao phá tháp lấy đồng, rỡ gạch mang về tận Thăng Long để xây thành.

+ Qua ngót 1000 năm, bị sét đánh đổ 2 lần, con người đập phá nhiều lần vậy mà đến những năm 60 phần còn lại vẫn là 5 - 6m (Gần bằng 1/3 của chiều cao 18,4m) sẽ là vô lý nếu chiều cao của tháp chỉ có 18,4m.

+ Dù rằng sử sách ghi sơ lược, đơn vị đo lường không thống nhất song dù sao "Đại Nam Nhất Thống Chí" ghi tháp cao 100 xích (tương đương 31m) vẫn là bằng chứng "Giấy trắng mực đen".

+ Lập luận cho rằng tháp xây trên núi cao ở vùng gió bão nên chiều cao phải hạn chế (ở khoảng 18 - 20m là vừa) cũng là không chắc chắn bởi vì tháp tuy có khối lượng lớn song diện hứng gió không nhiều.

Ngoài ra lập luận Tháp Tương Long không thể cao cũng có yếu tố tâm lý cho rằng trình độ người xưa về kỹ thuật xây dựng thấp hơn nhiều so với ngày nay. Cứ lấy ta mà suy ra và nếu suy nghĩ như vậy thì ta không thể nào giải thích được sự ra đời của những tháp Chăm, đền Ăngco...

+ Điều cuối cùng: ở trên núi cao, để phát huy ưu thế của vị trí, tháp phải cao thì mới tương xứng với tương quan tỉ lệ của không gian lớn.

- Nếu lấy chiều cao tháp là 31m các nhà khoa học kiến nghị lấy số tầng là 12 vì:

+ Phù hợp với qui cách của tháp Báo Thiên - người anh em sinh đôi - đã được sử sách ghi nhận (Đại Việt sử kí tòan thư).

+ Hợp với độ mảnh của tháp.

CHƯƠNG III:

GẮN THÁP TƯỜNG LONG VỚI CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA Ở QUẬN ĐỒ SƠN

1. Quan điểm phát triển Du lịch Đồ sơn.

Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XXII đã xác định rõ: "Đến năm 2010 phấn đấu xây dựng thị xã cơ bản trở thành đô thị du lịch - dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại, có kinh tế - xã hội phát triển, quốc phòng an ninh vững mạnh, đời sống của nhân dân được nâng cao.

Để thực hiện tốt Nghị quyết, cần đẩy mạnh đầu tư, khai thác tốt hơn tiềm năng, lợi thế, tài nguyên du lịch của thị xã; phát triển du lịch nhanh, mạnh, bền vững; nâng cao sức mạnh cạnh tranh, chất lượng hiệu quả gắn với tôn tạo các di tích văn hóa lịch sử, bảo tồn tài nguyên du lịch và cảnh quan môi trường. Gắn bó, liên kết chặt chẽ với các vùng du lịch trong Thành phố và Trung Ương. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển du lịch với tăng cường củng cố phát triển an ninh quốc phòng.

2. Mục tiêu khai thác tài nguyên du lịch nhân văn Đồ Sơn.

2.1 Mục tiêu tổng quát.

Khai thác tốt nguồn tài nguyên du lịch nhân văn Đồ Sơn để đưa ngành du lịch Đồ Sơn phát triển hơn nữa. Tập trung đầu tư khai thác có chọn lọc một số điểm có tài nguyên nhân văn tiêu biểu, độc đáo, phát triển thành tuyến du lịch. Trong quá trình khai thác cần chú ý tôn tạo, bảo tồn các giá trị của tài nguyên, giữ vững bản sắc văn hóa riêng của Đồ Sơn, đảm bảo phát triển du lịch bền vững.

2.2 Mục tiêu kinh tế - văn hóa - xã hội.

Phát triển du lịch luôn gắn liền với mục tiêu kinh tế. Trong quá trình khai thác tài nguyên du lịch nhân văn Đồ Sơn cần phải khai thác theo quy hoạch du lịch chung của thị xã, đầu tư tôn tạo các điểm có tài nguyên nhân văn có khả năng phát triển du lịch để khai thác đạt hiệu quả, hấp dẫn du khách đến mua sản phẩm du lịch, tăng nguồn thu cho ngân sách của ngành du lịch Đồ Sơn. Phấn đấu trong năm 2010, Đồ Sơn mở thêm các tuyến du lịch trong đó đưa các điểm di tích vào nội dung chương trình. Phấn đấu số lượng khách tham gia vào hoạt động du lịch văn hóa khai thác tài nguyên du lịch nhân văn Đồ Sơn đạt 50% tổng lượt khách đến du lịch Đồ Sơn để dần đưa du lịch văn hóa ngang bằng với hoạt động du lịch khai thác các tài nguyên du lịch tự nhiên.

Khai thác tài nguyên du lịch nhân văn phục vụ phát triển du lịch sẽ mang đến những đổi thay cho cuộc sống của người dân, cải thiện bộ mặt của đời sống xã hội. Họ có thể kinh doanh các dịch vụ du lịch phục vụ khách quanh năm chứ không chỉ phát triển mạnh trong dịp du lịch hè. Điều này góp phần đảm bảo nghề nghiệp, đời sống cả nhân dân ổn định.

Điều quan trọng nhất khi khai thác tài nguyên du lịch nhân văn phục vụ phát triển du lịch là phải đảm bảo tính truyền thống, bản sắc dân tộc, tính nhân văn của các di sản văn hóa đó. Bảo tồn, phát huy các giá trị vốn có của tài nguyên du lịch nhân văn cho thế hệ mai sau. Giáo dục, nâng cao nhận thức tầm hiểu biết về văn hóa, lịch sử, vùng đất Đồ Sơn nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung cho mọi tầng lớp, mọi thế hệ những người khách du lịch trong nước cũng như khách du lịch nước ngoài.

Tại những điểm du lịch thường tập trung nhiều tập khách khác nhau nên vấn đề an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội luôn phải được đề cao. Đặc biệt là hoạt động du lịch khai thác các tài nguyên du lịch nhân văn. Trong số các tài

nguyên du lịch nhân văn có dạng lễ hội cúng bái ở đình, đền, chùa với nét đặc trưng riêng gắn với tâm linh tín ngưỡng. Nếu không có quản lý đúng đắn, thường xuyên, những hoạt động văn hóa có thể bị lợi dụng biến sang các hoạt động tiêu cực khác như mê tín dị đoan, truyền bá các tư tưởng sai lệch, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, an ninh quốc gia.

3. Những đề xuất giải pháp phát triển du lịch văn hóa quận Đồ Sơn.

3.1 Kết hợp chặt chẽ giữa du lịch và văn hóa trong việc bảo tồn lâu dài các di tích.

Nhìn chung, ngành văn hóa thông tin của Hải Phòng nói chung và Đồ Sơn nói riêng chưa có những kinh nghiệm nghiên cứu về khai thác các di tích lịch sử văn hóa cho du lịch một cách công phu khoa học. Một mặt ngành du lịch cũng chưa thực sự chú ý đến việc xây dựng các chương trình du lịch văn hóa để khai thác các giá trị đặc sắc của hệ thống di tích lịch sử văn hóa nơi đây. Do đó, để du lịch văn hóa Hải Phòng cũng như Đồ Sơn phát triển hơn nữa thì cần có sự hợp tác chặt chẽ giữa hai ngành để khai thác có hiệu quả các di tích, tạo ra sản phẩm du lịch văn hóa đặc sắc của Hải Phòng với những việc sau:

Thứ nhất, Ngành văn hóa và ngành du lịch cần xây dựng một kế hoạch chung nhưng cụ thể, chi tiết về việc tổ chức khai thác các di tích lịch sử văn hóa để phục vụ cho hoạt động du lịch. Nguồn gốc và ý nghĩa của các di tích phải có sức thuyết phục khách du lịch, vừa bảo tồn và góp phần tôn tạo di tích lâu dài, không để di tích hoang phế hóa, bị phá hoại từ hoạt động du lịch. Kế hoạch đó vừa phải phù hợp với nhu cầu của khách, vừa đáp ứng các đòi hỏi thực tế ở mỗi địa phương có di tích lịch sử văn hóa phục vụ cho hoạt động du lịch. Ngành văn hóa đưa ra các biện pháp để nâng cao ý thức bảo tồn các giá trị truyền thống của các di tích lịch sử văn hóa. Nếu có tu sửa phải giữ được những nét cổ kính vốn có của di tích để phục vụ tốt cho hoạt động du lịch.

Thứ hai, phải liên kết hoạt động của hai ngành văn hóa và du lịch trong việc khai thác và bảo tồn các di tích lịch sử văn hóa với cán bộ quản lý di tích và dân cư địa phương, tránh tình trạng phối hợp không khoa học, thậm chí không ổn định dẫn đến chia rẽ giữa người làm công tác quản lý, tu bổ di tích lịch sử văn hóa với những người làm du lịch ở cùng một địa phương hoặc cùng trong một Thành Phố. Một số địa phương có tình trạng "đóng cửa" di tích dù đã được đầu tư trùng tu, tôn tạo xong và có sức hấp dẫn khách du lịch do những người quản lý di tích không được chia một chút lợi gì từ hoạt động du lịch. Vì vậy, chỉ khi có một quy trình cụ thể về phân chia lợi ích giữa cơ quan quản lý di tích với việc khai thác hệ thống di tích lịch sử của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành thì hoạt động khai thác mới được tiến hành đồng bộ. Lợi ích, trách nhiệm và quyền hạn của người làm du lịch và người quản lý di tích lịch sử văn hóa kể cả dân cư địa phương nơi có di tích phải công bằng thì hoạt động du lịch văn hóa mới thành công ở di tích lịch sử văn hóa đó.

3.2 Quy hoạch các điểm du lịch có tài nguyên du lịch nhân văn.

Quy hoạch du lịch là một điều kiện rất quan trọng để đảm bảo việc phát triển đúng mục tiêu, định hướng đề ra, đồng thời thực hiện được mục đích phát triển du lịch theo hướng bền vững.

Đối với các tài nguyên du lịch nhân văn Đồ Sơn, quy hoạch du lịch sẽ góp phần giữ được những giá trị văn hóa, lịch sử vốn có, và đưa các tài nguyên đó vào phục vụ du lịch một cách hiệu quả.

Ta phải khoanh vùng những khu vực có điểm di tích. Nghiên cứu về đặc điểm không gian, vị trí có di tích tọa lạc. Từ đó mới có thể đưa ra các dự án đầu tư, tôn tạo và tiến hành các hoạt động du lịch khai thác các giá trị tại điểm di tích đó. Việc khoanh vùng những khu vực có di tích hoặc quần thể di tích sẽ đảm bảo việc khai thác vào hoạt động du lịch một cách có cơ sở và hiệu quả. Tránh

bị xâm hại bởi những mục đích khác. Ví như tại di tích Bến Nghiêng, mặc dù là một điểm di tích có giá trị lớn về lịch sử nhưng do không có quy hoạch hợp lý từ trước nên hiện nay nhiều hàng quán mọc lên không có quy củ, làm mất đi khoảng không gian cuả di tích, ảnh hưởng đến cảnh quan của khu du lịch.

Hơn nữa, là một vùng đất phong phú về tài nguyên, Đồ Sơn là một khu du lịch thường xuyên diễn ra nhiều hoạt động du lịch dịch vụ, nhiều loại hình du lịch. Các tài nguyên nhân văn vốn rất nhạy cảm trước những tác động của con người nên nếu không có quy hoạch sẽ khó tránh khỏi nhiều tiêu cực ảnh hưởng đến giá trị cuả tài nguyên từ hoạt động liên quan đến du lịch.

Như vậy, quy hoạch du lịch là một việc làm vô cùng cần thiết và cấp bách đặc biệt đối với các tài nguyên du lịch nhân văn Đồ Sơn.

3.3 Xây dựng các tuyến du lịch tham quan các di sản văn hóa, có thể kết hợp với các loại hình du lịch khác.

Hiện tại Đồ Sơn mới chỉ có một tuyến du lịch văn hóa là tuyến Bến Nghiêng - Hòn Dấu phục vụ khách có nhu cầu đi dâng hương, lễ bái tại hòn Dấu và tham quan ngọn Hải đăng Đảo Dấu.

Đồ Sơn cần tạo ra những tuyến mới để khai thác các điểm di tích trên địa bàn đã được xếp hạng cấp quốc gia như: Đình Ngọc Xuyên, Tháp Tường Long, Bến Nghiêng, Bến K15, Đảo Hòn Dấu. Cùng các di tích xếp hạng cấp Thành Phố như: Kho xăng, Chùa Thiên Phúc, Đình Nghè, Đình Quý Kim.

Các loại hình du lịch khai thác tại các điểm di tích này rất đa dạng, có thể phục vụ được nhiều tập khách khác nhau: Du lịch biển, Du lịch tham quan, du lịch với mục đích tôn giáo, tín ngưỡng hoặc với mục đích học tập.

Lợi thế của du lịch Đồ Sơn là có biển, du lịch nghỉ mát đang rất phát triển. Lượng khách đến du lịch Đồ Sơn ngày một tăng đặc biệt là trong dịp hè. Dựa vào lợi thế này ta có thể kết hợp du lịch nghỉ dưỡng, nghỉ mát với du lịch văn

hóa, làm phong phú thêm các loại hình du lịch, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch Đồ Sơn. Nếu kết hợp tốt, hoàn hảo, chắc chắn sẽ tăng số lượng khách. Góp phần quảng bá về một giá trị du lịch dựa vào những tài nguyên nhân tạo. Du khách sẽ hiểu thêm về nét văn hóa độc đáo của dân cư Đồ Sơn và sẽ đến với Đồ Sơn vì mục đích tham quan các di tích, di sản văn hóa nhiều hơn. Điều này sẽ mang lại hiệu quả cho việc khai thác các tài nguyên du lịch nhân văn Đồ Sơn vào phục vụ phát triển du lịch.

Hơn nữa, Đồ Sơn còn gần với Dương Kinh - một quận có rất nhiều tiềm năng du lịch với các điểm di tích như: quần thể Dương Kinh nhà Mạc, đền chùa Hoa Liễu, đền chùa Cổ Trai…và các lễ hội truyền thống: Lễ hội vật cầu (Kim Sơn), lễ hội Minh Thề (Hoa Liễu)…du lịch văn hóa Đồ Sơn có thể kết hợp với du lịch thăm quan các di sản văn hóa quận Dương Kinh để tăng sự hấp dẫn của sản phẩm du lịch với du khách.

3.4 Tôn tạo, trùng tu các di tích, nâng cấp và xây dựng thêm các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch tại các điểm có di tích, di sản văn hóa.

Để phục vụ phát triển du lịch thì nhất thiết phải thường xuyên quan tâm đến trùng tu các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh. Tuy nhiên song song với việc trùng tu cần phải nâng cao ý thức giữ gìn, bảo vệ những giáng vẻ truyền thống, cổ kính, tránh tu sửa thái quá làm biến dạng, mai một giá trị lịch sử văn hóa, cảnh quan.

Tại các điểm di tích cũng cần xây dựng các bảng chỉ dẫn, bảng thuyết minh và bảng nội quy hướng dẫn giúp cho khách dễ dàng trong quá trình đi du lịch tham quan.

Đối với các điểm di tích lịch sử kháng chiến, ngoài việc xây dựng bia di tích tưởng niệm, cần xây dựng thêm một số công trình phụ trợ khác để khi đưa vào khai thác phục vụ khách du lịch sẽ tránh được tình trạng quá đơn điệu, nhàm

chán, khách sẽ khó cảm nhận rõ nét về một thời kỳ hào hùng của dân tộc cha ông.

Đồ Sơn có thể nghiên cứu, học tập theo mô hình của một số di tích ở nơi khác như ở Thành cổ Quảng Trị hay Ngã Ba Đồng Lộc. Ở đây, ngoài việc xây dựng tượng đài tưởng niệm, họ còn xây thêm một bảo tàng trong đó có trưng bày nhiều hiện vật, hình ảnh rất có giá trị và ý nghĩa liên quan đến sự kiện diễn ra tại điểm di tích đó. Ngoài ra, họ còn tạo hình tượng giả về các chiến sĩ trong lúc chiến đấu cam go, hay lúc suy tư viết thư về cho gia đình, người thân rất sống động, gợi nhiều cảm xúc cho du khách. Được tiếp cận với những hiện vật, những hình ảnh thật, được trực tiếp nghe những lời thuyết minh của hướng dẫn viên điểm, ai trong khách du lịch cũng đều có những ấn tượng rất sâu sắc và tốt đẹp về những chiến công, sự dũng cảm của quân dân ta thời kháng chiến.

Ở Đồ Sơn có nhiều di tích liên quan đến các cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ của dân tộc. Ta có thể chọn ra một di tích tiêu biểu để xây dựng nhà bảo tàng mang đến những cảm xúc mới, chân thực tới mọi du khách. Các hiện vật trưng bày có thể tham khảo tại Bảo tàng Thành Phố hoặc bảo tàng Hải quân để làm phong phú hơn nguồn tư liệu. Ngoài ra có thể tham khảo qua những nhà nghiên cứu lịch sử, những nhân chứng đã từng tham gia kháng chiến trước đây.

Việc xây dựng các công trình như nhà bảo tàng, nhà truyền thống là rất cần thiết. Nó không chỉ phục vụ cho hoạt động du lịch đạt chất lượng tốt mà còn góp phần bảo tồn, gìn giữ và phát huy những giá trị truyền thống quý báu cho mọi thế hệ.

3.5 Đào tạo nguồn nhân lực và tăng cường giáo dục nhận thức về giá trị của các tài nguyên du lịch nhân văn.

Đào tạo nguồn nhân lực được xác định là nhiệm vụ trọng tâm quyết định sự phát triển du lịch bền vững bởi ngành du lịch là ngành phụ thuộc nhiều hơn vào

yếu tố con người so với các ngành kinh tế khác.

Việc đào tạo nguồn nhân lực phải áp dụng đối với nhà quản lý và những người trực tiếp phục vụ khách (các Hướng dẫn viên điểm).

Ta có thể mở các lớp đào tạo, nâng cấp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp theo từng thời hạn ngắn ngày hoặc lớp có thời gian đào tạo lâu hơn. Có thể mời các chuyên viên về du lịch từ các trường đại học hoặc trung tâm đào tạo du lịch về giảng dạy. Nên tăng tỷ lệ giờ thực hành, bài tập tình huống, tham quan nhận thức…chiếm 30 - 50% số giờ môn học để các học viên có thể nắm bắt được kiến thức một cách hiệu quả nhất. Khuyến khích mọi người nên tự tìm hiểu học hỏi qua sách vở để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Việc phát triển du lịch đòi hỏi toàn dân làm du lịch chứ không chỉ những người trực tiếp tham gia phục vụ khách du lịch mới là làm du lịch. Khách du lịch còn gặp gỡ, trò chuyện, tiếp xúc với dân sở tại mua quà lưu niệm và sử dụng các dịch vụ của xã hội. Người dân mới chính là lực lượng làm du lịch đông đảo và gây ấn tượng tốt hoặc không tốt với khách du lịch. Do đó, việc khuyến khích người dân tham gia vào các lớp đào tạo cơ bản về cách phục vụ, kỹ năng phục vụ và những điều liên quan là rất cần thiết. Các chuyên gia về du lịch đã khẳng định hiệu quả của công tác đào tạo và bồi dưỡng người làm du lịch lớn hơn rất nhiều hiệu quả của quảng bá và hiệu quả của đầu tư. Hiệu quả này mang tính bền vững và nâng cao dân trí cho người làm du lịch và cho toàn xã hội.

Trong công tác đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho những người làm du lịch và cho dân cư thì cần phải gắn liền với công tác giáo dục ý thức giữ gìn, tôn trọng và bảo tồn các giá trị văn hóa, tôn giáo, kiến trúc, cảnh quan của các điểm du lịch, ở đây là các điểm có tài nguyên du lịch nhân văn.

Giáo dục nhận thức về các giá trị du lịch phải được áp dụng đối với khách du lịch. Ta có thể giáo dục họ thông qua nhiều hình thức như qua sách hướng

dẫn, các chương trình xúc tiến quảng bá, các bảng nội quy chỉ dẫn tại điểm du lịch, qua hướng dẫn viên…

Việc nhận thức về vấn đề khai thác tài nguyên du lịch nói chung và tài nguyên du lịch nhân văn nói riêng cho những người quản lý hoặc những người làm việc trong ngành du lịch và việc giáo dục nhận thức cho cộng đồng, cho thế hệ trẻ và đặc biệt là khách du lịch rất quan trọng. Khi có nhận thức đúng đắn, khách du lịch không những không làm tổn hại đến các tài nguyên nhân văn phục vụ du lịch mà còn góp phần tích cực cho việc bảo tồn các tài nguyên này.

3.6 Mở rộng thị trường và xúc tiến quảng bá du lịch.

3.6.1 Về thị trường.

Hiện tại, hoạt động du lịch dựa vào khai thác các tài nguyên du lịch nhân văn Đồ Sơn còn khá mới mẻ. Hầu như khách mới chỉ quen đi lễ bái, dâng hương ở các Đình, Đền tại Đồ Sơn và hoạt động du lịch văn hóa mới ở dạng tự phát. Do vậy thị trường khách tham gia các hoạt động du lịch văn hóa hay du lịch với mục đích tôn giáo còn nhỏ hẹp chủ yếu là khách nội địa. Tuy nhiên với cơ cấu khách đến du lịch Đồ Sơn với các loại hình du lịch khác như nghỉ dưỡng, nghỉ mát, tham quan lại rất đa dạng với nhiều khách quốc tế như Trung Quốc, Đài Loan, Pháp, Nhật, Hồng Kông….Đây chính là thị trường khách tiềm năng cho hoạt động du lịch khai thác tài nguyên du lịch nhân văn Đồ Sơn. Trong giai đoạn 2010 - 2020 cần có chiến lược sản phẩm và thị trường phù hợp.

Trước hết cần phải chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch từ tài nguyên du lịch nhân văn, và có chiến lược phục vụ tốt thị trường khách du lịch truyền thống. Việc nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch sẽ mang lại nhiều điều mới mẻ cho khách du lịch, làm đa dạng hóa các sản phẩm du lịch Đồ Sơn, khắc phục được sự nhàm chán, thu hút khách du lịch hơn, kể cả với tập khách du lịch truyền thống. Thị trường khách cũ (khách truyền thống) ở đây là những tập

khách đã đến Đồ Sơn mua các sản phẩm du lịch từ thiên nhiên, đi lễ bái vào dịp đầu năm. Họ sẽ quay trở lại với Đồ Sơn để tham gia vào các tuyến du lịch tham quan tìm hiểu những điều mới lạ về văn hóa, tôn giáo, các lễ hội độc đáo, lý thú của người dân vùng biển. Đây là một chiến lược có khả năng thực thi. Vấn đề đặt ra là cần đẩy mạnh quảng bá các sản phẩm du lịch mới và đảm bảo chất lượng đạt hiệu quả tương xứng.

Bên cạnh đó cần mở rộng thị trường, tìm kiếm thị trường mới: Chiến lược này đòi hỏi phải có sự đầu tư lớn cho việc đa dạng hóa sản phẩm du lịch, cho công tác tuyên truyền quảng bá tìm thị trường mới. Trong điều kiện cụ thể hiện nay, chiến lược này có thể gặp nhiều khó khăn do nguồn vốn đầu tư cho hoạt động du lịch này còn hạn hẹp. Nếu được đầu tư sẽ có triển vọng phát triển tốt.

3.6.2 Về xúc tiến quảng bá.

Vì là một loại hình du lịch còn khá mới mẻ đưa vào phục vụ du lịch nên công tác quảng bá, giới thiệu về các giá trị của tài nguyên du lịch nhân văn, về các điều kiện phục vụ du lịch là một điều hết sức cần thiết. Các hình thức quảng bá rất đa dạng.

- Giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo chí, truyền hình, internet..

- Phát hành các ấn phẩm, tài liệu về du lịch văn hóa, về các tài nguyên du lịch nhân văn, các tờ rơi quảng cáo.

- Thiết lập các đại diện của du lịch Đồ Sơn trong đó có giới thiệu về các tài nguyên du lịch nhân văn cũng như tài nguyên du lịch tự nhiên tại các thị trường trọng điểm: Trung tâm thành phố, các huyện, các tỉnh lân cận.

- Xây dựng các trung tâm thông tin du lịch tại các cửa ngõ của Thành phố, của quận để thu hút sự chú ý của khách du lịch.

Bên cạnh những hình thức trên thì ngay tại quận Đồ Sơn cũng cần xây dựng

cho mình một trung tâm du lịch để khách có một cái nhìn khái quát toàn cảnh về Đồ Sơn cũng như các giá trị mà Đồ Sơn có. Tại các trung tâm này nên có bản đồ về quận có đánh dấu các điểm du lịch điển hình, trưng bày các biểu tượng về di sản văn hóa tiêu biểu của Đồ Sơn. Ví dụ như mô hình toàn cảnh quần thể tháp Tường Long trong quá khứ, cây đèn biển Đảo Dấu… Ở các trung tâm này cũng có thể áp dụng công nghệ vi tính để tạo lập các hình ảnh không gian ba chiều về các di sản văn hóa, hoặc có những chương trình trình chiếu cho du khách xem các lễ hội độc đáo của Đồ Sơn. Qua đó, du khách sẽ được tiếp cận những thông tin cơ bản về các di tích của Đồ Sơn và các lễ hội một cách dễ dàng. Như vậy sẽ tăng sức hấp dẫn để dễ thu hút du khách đến tham quan, du lịch tại các điểm di tích hơn.

Việc quảng bá, giới thiệu các tài nguyên du lịch nhân văn Đồ Sơn là một giải pháp quan trọng bởi là bước đầu tiên trong quá trình tiếp xúc phục vụ khách. Giới thiệu càng ấn tượng thì sẽ càng mang lại hiệu quả cao. Do đó cần phải thúc đẩy công tác quản bá và giới thiệu đến với đông đảo khách du lịch.

4. Gắn Tháp Tường Long với các di tích lịch sử văn hóa để phát triển du lịch văn hóa ở quận Đồ Sơn.

Như đã trình bày ở mục Lý do chọn đề tài, Hải Phòng may mắn có Tháp Tường Long được Thủ tướng Chính phủ đồng ý đưa vào danh sách các công trình chào mừng kỷ niệm 1000 năm Thăng Long. Vì vậy năm 2010 cũng chính là năm ghi lại mốc son của Tháp Tường Long. Du khách nhớ đến đại lễ 1000 năm Thăng Long là sẽ liên tưởng đến Tháp Tường Long - một ngôi tháp quý dưới thời vua Lý Thánh Tông.

Để hưởng ứng ngày Đại lễ, UBND quận nên cho đăng những tờ rơi, áp phích, băng zôn quảng cáo về sự kiện 1000 năm Thăng Long có kèm những hình ảnh của Tháp Tường Long. Giới thiệu về Tháp Tường Long - một công

trình chào mừng Đại lễ và ngày khánh thành để du khách có thể nắm bắt.

Tổ chức tuyên truyền rộng khắp trên các phương tiện thông tin đại chúng của trung ương và địa phương, trang trí cổ động trực quan về ý nghĩa của 1000 năm Thăng Long. Bên cạnh đó tổ chức các hoạt động du lịch, văn nghệ, thể dục, thể thao, văn hóa tâm linh hưởng ứng chào mừng kỷ niệm 1000 năm Thăng Long như: Phối hợp với Sở Văn hóa thể thao và du lịch tổ chức chương trình nghệ thuật chào mừng 1000 năm Thăng Long tại khu vực Chùa Tháp vào tối 9/10/2010; Tổ chức Liên hoan du lịch Hải Phòng - Đồ Sơn cấp Thành Phố (có thể đề nghị cấp quốc gia); Phát động phong trào thi đua hưởng ứng chào mừng kỷ niệm 1000 năm Thăng Long như mở cuộc thi tìm hiểu về Di tích lịch sử Tháp Tường Long…

Tiếp đó để Tháp Tường Long có một vị trí nhất định trên bản đồ du lịch quận Đồ Sơn cũng như trong tâm thức của mỗi du khách, sau khi hoàn thành công tác tôn tạo phỏng dựng ngôi tháp này, các phòng ban liên quan nên ấn định một ngày cụ thể lấy làm ngày hội hàng năm (đó có thể là ngày 10 tháng 10 để gắn liền ngôi tháp trong tâm thức du khách với triều đại nhà Lý và sự kiện 1000 năm Thăng Long Hà Nội). Sau đó nên chọn một bài hò vè hay ca dao ngắn gọn nhưng xúc tích về tháp Tường Long, tầm quan trọng của nó trong lịch sử dưới thời nhà Lý.

Ngoài những giải pháp chung cho các di tích lịch sử văn hóa nói chung ở quận Đồ Sơn như đã trình bày ở trên. Việc đưa di tích lịch sử Tháp Tường Long vào các chương trình du lịch sau khi đã khôi phục lại thành công là việc cần thiết. Dưới đây là một số ý tưởng lập ra các chương trình du lịch nhằm đưa Tháp Tường Long vào sự phát triển chung của du lịch văn hóa tại Đồ Sơn.

Một số tuyến du lịch tiêu biểu.

1. Tuyến đường bộ.

- Tuyến 1: Hải Phòng - Kiến Thụy - Đồ Sơn.

Đối tượng tham quan: Các di tích lịch sử văn hóa như quần thể Dương Kinh nhà Mạc, Đền chùa Hoa Liễu, Chùa Vân Hòa, Chùa Trà Phương, Đình Kim Sơn, Đền chùa Cổ Trai…(quận Dương Kinh), Tháp Tường Long, Đền Ngọc, Đảo Dấu, Đền Bà Đế…(Đồ Sơn).

Tham gia các lễ hội: Lễ hội Minh Thề (Hoa Liễu), hội Vật cầu (Kim Sơn), Hội đua thuyền, hội chọi trâu, hội đảo Dấu…Tham quan, tắm biển nghỉ dưỡng tại Đồ Sơn, vui chơi giải trí ở Casino..

Thời gian tham quan nghiên cứu và tham gia các hoạt động từ 1-3 ngày. Trong tuyến này có thể chia ra làm nhiều tour du lịch cụ thể khác nhau cho từng loại hình du lịch khác nhau.

- Tuyến 2: Hải Phòng - Đồ Sơn - Cát Bà (kết hợp cả đường thủy và đường bộ)

Đối tượng tham quan: Cảnh quan biển đảo, các di tích lịch sử văn hóa tiêu biểu như: Đình Ngọc, Tháp Tường Long, Đảo Dấu với đèn Hải Đăng, đền Bà Đế…(Đồ Sơn). Di chỉ Cái Bèo, miếu Các Bà, nhà kỷ niệm Bác Hồ về thăm làng cá, Vườn quốc gia Cát Bà, thắng cảnh Vịnh Hạ Long, thăm hang động, tắm biển, tham gia vào các lễ hội trò chơi dân gian.

2. Tuyến đường thủy: Đồ Sơn - Tiên Lãng - Vĩnh Bảo.

Đối tượng tham quan: tham quan các di tích tiêu biểu của Đồ Sơn sau đó lên thuyền đi Tiên lãng: có thể ngắm cảnh đồng ruộng nước non, tham quan đình Cựu Đôi, đền Gắm, đình Dốc Hậu và đặc biệt là xã Kiến Thiết có sản phẩm thuốc lào nổi tiếng, là quê ngoại của danh nhân văn hóa Nguyễn Bỉnh Khiêm…(Tiên Lãng). Đến Vĩnh Bảo có thể tham quan đền Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, đình Nhân Mục, đền Quán Khái, đình An Quý, miếu Bảo Hà….Tham gia vào các lễ hội dân gian rối nước Nhân Hòa, rối cạn Đồng Minh, đèn trời pháo đất, làng nghề tạc tượng Bảo Hà (Đồng Minh)

CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH:

Hải Phòng - Đồ Sơn

(1 ngày)

7h00: Xe ôtô cùng Hướng dẫn viên đón khách tại điểm hẹn, Hướng dẫn viên điểm danh sau đó thông báo chương trình và đoàn xe bắt đầu khởi hành.

7h30: Đoàn dừng chân tại từ đường nhà Mạc, thắp hương và nghe thuyết minh về triều Mạc, những dấu tích của Dương Kinh nhà Mạc tại đây.

8h30: Xe đưa quý khách thăm quan Đền Bà Đế. Tại đây quý khách sẽ được nghe kể về chuyện tình oan nghiệt của một người con gái nơi đây.

9h00: Du khách sẽ đi tham quan Bến Nghiêng, lên tàu thủy ra thăm quan đảo Hòn Dáu với khu rừng nguyên sinh lâu đời, đền thờ Nam Hải Thần Vương, nghe giới thiệu truyền thuyết về thần và chiêm ngưỡng ngọn Hải đăng nơi đây.

10h00: Đoàn quay trở lại Bến Nghiêng, xe đón quý khách đến với Tháp Tường Long - một ngôi tháp quý dưới thời vua Lý Thánh Tông với bao thăng trầm biến cố của lịch sử.

11h30: Quý khách ăn trưa tại Đồ Sơn

1h00: Đoàn ghé thăm Biệt thự bảo Đại - khu biệt thự nghỉ mát của vị vua cuối cùng của triều đại phong kiến Việt Nam.

2h00: Du khách tự do dạo chơi, tắm biển, mua quà lưu niệm.

17h30: Đoàn lên xe về điểm xuất phát, kết thúc chương trình.

Giá trọn gói cho mỗi khách: 250.000đ/người (áp dụng cho đoàn khách 24 người trở lên).

Các dịch vụ trọn gói:

1. Ôtô du lịch điều hòa nhiệt độ.
2. Có hướng dẫn viên du lịch suốt tuyến.
3. Vé tham quan 1 lượt, vé tàu thăm đảo.

4. Bảo hiểm tối đa 10.000.000đ/vụ.
5. Nước uống trên xe, khăn lạnh.
6. Ăn bữa chính: 50.000đ/suất
7. Không bao gồm : Điện thoại, đồ uống, chi phí cá nhân, thuế VAT.

Hải Phòng - Kiến Thụy - Đồ Sơn

(2 ngày/1 đêm)

Ngày 1: Hải Phòng - Kiến Thụy - Đồ Sơn

7h30: xe ôtô cùng Hướng dẫn viên đón quý khách tại điểm hẹn đi Kiến Thụy.

8h00: Đến Kiến Thụy, quý khách đi tham quan di tích Dương Kinh Nhà Mạc với Từ đường họ Mạc - từ lâu đã trở thành nơi "gọi đàn, nhớ tổ"của các thế tự con cháu.

8h30: Xe đưa quý khách tham quan Chùa Trà Phương, chùa Hoa Liễu, nơi còn lưu giữ nhiều tác phẩm điêu khắc bằng gỗ, bằng đá, đồng độc đáo.

9h30: Quý khách lên xe rời Kiến Thụy đi Đồ Sơn, trên đường đi quý khách sẽ được chiêm ngưỡng cảnh non xanh nước biếc tuyệt đẹp của Đồ Sơn.

10h00: Tham quan và dâng hương tại Đền Bà Đế linh thiêng bên chân núi Độc.

11h00: Quý khách đến khách sạn, nhận phòng sau đó ăn trưa tại khách sạn.

14h00: ra tham quan Bến Nghiêng - Nơi tên lính Pháp cuối cùng rút khỏi nước Việt Nam. Tiếp đó cả đoàn lên tầu đi Hòn Dáu.

14h30: Quý khách sẽ đến dâng hương tại đền thờ Thần Nam Hải (Đền Dáu) và lên tham quan ngọn hải đăng Hòn Dáu.

16h00: Quý khách trở về trung tâm du lịch Đồ Sơn tự do tắm biển.

19h00: Ăn tối tại khách sạn. Tối quý khách tự do tham quan Đồ Sơn.

Ngày 2: Đồ Sơn - Hải Phòng

7h30: Ăn sáng.

8h00: Xe đưa quý khách đi thăm quan di tích Tháp Tường Long - một kỳ quan trên đỉnh núi thời nhà Nguyễn mới được khôi phục lại nhân dịp chào mừng đại lễ 1000 năm Thăng Long Hà Nội.

9h00: Quý khách sẽ đến thăm quan di tích Bến tàu không số (Bến K15) - nơi xuất phát con tàu không số làm nên tuyến đường Hồ Chí Minh trên biển huyền thoại.

10h00: Xe đưa quý khách đến thăm khu biệt thự Bảo Đại - Ngôi biệt thự của ông vua cuối cùng của thời đại Phong Kiến.

11h00: Ăn trưa tại khách sạn. Sau đó nghỉ trưa và đi mua sắm tại trung tâm du lịch Đồ Sơn. Chiều tự do tắm biển.

1630: Trả phòng, xe ôtô đưa quý khách lên thăm quan Casino và về Hải Phòng. Kết thúc chuyến thăm quan tốt đẹp.

Giá trọn gói: 375.000 đ/người (áp dụng cho đoàn 25 người trở lên)

Các dịch vụ trọn gói:

1. Ôtô du lịch điều hòa nhiệt độ

2. Có hướng dẫn viên du lịch suốt tuyến

3. Vé tham quan 1 lượt, vé tàu thăm đảo

4. Nghỉ: Ngủ ghép 4 người/phòng, phòng có đầy đủ tiện nghi, sạch sẽ thoáng mát.

5. Bảo hiểm tối đa 10.000.000đ/vụ

6. Nước uống trên xe, khăn lạnh

7. Ăn từ bữa trưa đầu tiên đến bữa trưa cuối cùng. Bữa chính: 50.000đ/suất, bữa phụ 10.000đ/suất.

Không bao gồm : Điện thoại, đồ uống, phòng ngủ riêng, chi phí cá nhân, thuế VAT.

Chương trình du lịch: Hải Phòng - Đồ Sơn - Cát Bà

(2 ngày/1 đêm)

Ngày 1: Hải Phòng - Đồ Sơn

7h00: Xe đón khách tại điểm hẹn đi Đồ Sơn. Nhận Phòng.

8h00: Quý khách lên tham quan Đền Bà Đế, sau đó tham quan quần thể di tích trên núi Ngọc: Đình Ngọc Xuyên, suối rồng, cây thị bayr chồi và di tích lịch sử Tháp Tường Long trên đỉnh núi.

11h00: Ăn trưa tại khách sạn.

14h00: Đi tham quan Bến Nghiêng, lên tàu thủy đi Hòn Dấu - được coi là viên ngọc xanh của Đồ Sơn. Thắp hương tại Đền Dấu và lên tham quan Ngọn hải đăng Hòn Dấu.

16h30: Quý khách trở về bãi tắm khu II tự do tắm biển.

19h00: Ăn tối tại khách sạn. Tối quý khách tự do tham quan thị xã Đồ Sơn.

Ngày 2: Đồ Sơn - Cát Bà - Hải Phòng

7h30: Ăn sáng, trả phòng.

8h00: Lên tàu cánh ngầm đi Cát Bà. Đến Cát Bà, quý khách tự do tắm biển ở bãi tắm Cát Cò 1, Cát Cò 2.

11h00: Ăn trưa tại nhà hàng. Buổi chiều, thăm quan trung tâm khu du lịch của Cát Bà, tự do tắm biển.

16h00: Lên tàu cánh ngầm trở về Đồ Sơn. Xe đón quý khách tại bến Nghiêng, đưa về Hải Phòng, kết thúc chuyến tham quan tốt đẹp.

Giá trọn gói: 420.000đ/người (áp dụng cho đoàn 25 người trở lên)

Các dịch vụ bao gồm:

1. Ôtô du lịch điều hòa nhiệt độ

2. Có hướng dẫn viên du lịch suốt tuyến

3. Vé tham quan 1 lượt, vé tàu thăm đảo

4. Nghỉ: Ngủ ghép 4 người/phòng, phòng có đầy đủ tiện nghi, sạch sẽ thoáng mát.

5. Bảo hiểm tối đa 10.000.000đ/vụ

6. Nước uống trên xe, khăn lạnh

7. Ăn từ bữa trưa đầu tiên đến bữa trưa cuối cùng. Bữa chính: 50.000đ/suất, bữa phụ 10.000đ/suất.

Không bao gồm : Điện thoại, đồ uống, phòng ngủ riêng, chi phí cá nhân, thuế VAT.

KẾT LUẬN

Ngày nay, du lịch văn hóa với các hình thức chủ yếu là tham quan các di tích kết hợp với lễ hội và tham quan các làng nghề truyền thống đang phát triển mạnh. Loại hình du lịch này không chỉ có mục đích tham quan các di tích lịch sử văn hóa như: đình chùa, đền miếu, các lễ hội truyền thống, các trò chơi dân gian….mà còn giúp khách có thêm những kiến thức về lịch sử, văn hóa, kiến trúc mỹ thuật gắn với những giai đoạn phát triển của địa phương nói riêng, của đất nước nói chung.

Các di tích lịch sử văn hóa cùng các phong tục tập quán lễ hội là các yếu tố bảo lưu giá trị truyền thống đã được tích lũy bao đời nay của cộng đồng cư dân Việt Nam. Những yếu tố đó phản ánh cuộc sống chiến đấu và lao động của cư dân Việt trong quá trình khai hoang mở đất, mở nước, đồng thời phản ánh ước mơ nguyện vọng của con người từ trong khó khăn vất vả vẫn luôn tin tưởng lạc quan về một cuộc sống ấm no hạnh phúc. Loại hình du lịch này sẽ là dịp để các tầng lớp nhân dân ôn lại những truyền thống quý báu của quê hương, từ đó giáo dục nhân dân hướng về cội nguồn, bồi đắp và phát huy lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc. Từ đó góp phần quan trọng vào việc bảo tồn các di tích lịch sử, các giá trị truyền thống của dân tộc.

Tài nguyên du lịch nhân văn Đồ Sơn phong phú, độc đáo chứa đựng giá trị lớn về văn hóa, lịch sử, xã hội, có sức hấp dẫn đặc biệt với du khách và có khả năng phục vụ phát triển du lịch…Hơn nữa, là một điểm du lịch có đầy đủ các điều kiện cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật. Đồ Sơn có lợi thế để phát triển nhiều loại hình du lịch trong đó có du lịch văn hóa, khai thác nguồn tài nguyên du lịch nhân văn.

Tuy nhiên, hiện nay thực trạng khai thác chỉ chiếm tỷ trọng rất thấp so với những giá trị của nguồn tài nguyên vốn có. Việc khai thác còn mang tính tự phát, chưa có quy hoạch hợp lý. Vấn đề quản lý tài nguyên còn nhiều vướng mắc. Nguồn nhân lực phục vụ cho loại hình du lịch văn hóa còn thiếu và yếu về chuyên môn, nghiệp vụ. Do đó, dù nguồn tài nguyên du lịch nhân văn Đồ Sơn đa dạng, đặc sắc nhưng chưa được khai thác tương xứng với tiềm năng nên còn lãng phí, dễ mai một.

Để cải thiện tình trạng này cần có sự tham gia phối kết hợp của nhiều ban ngành, các cấp TƯ, Thành phố, quận Đồ Sơn và nhân dân để tìm ra giải pháp hữu hiệu trong quy hoạch, đầu tư, tôn tạo, quảng bá, giáo dục. Như vậy, du lịch Đồ Sơn mới có đầy đủ điều kiện cần và đủ có thể nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, thực sự trở thành điểm du lịch thu hút đông du khách.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cơ sở văn hóa Việt Nam – Trần Ngọc Thêm.

2. Đồ Sơn - Thắng cảnh và du lịch - Đình Kính và Lưu Văn Khuê.

3. Hồ sơ các di tích lịch sử văn hóa thị xã Đồ Sơn - Sở Văn hóa Thông tin Bảo tàng Hải Phòng.

4. Hồ sơ di tích khảo cổ học Tháp Tương Long phường Ngọc Xuyên - quận Đồ Sơn Thành Phố Hải Phòng - Hoàng Đình Bình.

5. Kế hoạch tổ chức hoạt động chào mừng kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - UBND quận Đồ Sơn.

6. Khai quật Tháp Tường Long ở Đồ Sơn (Hải Phòng) - Trịnh Cao Tưởng và Nguyễn Văn Sơn.

7. Nhập môn khoa học du lịch - Trần Đức Thanh.

Những kiến thức văn hóa cần thiết - Lê Hà

8. Non nước Việt Nam – Tổng cục du lịch Việt Nam

9. Phục dựng Tháp Tường Long - Đồ Sơn, Hải Phòng từ cái nhìn khảo cổ học - Trịnh Cao Tưởng.

Sổ tay du lịch Việt Nam - Đào Huyền Trang.

10. Thuyết minh tóm tắt nghiên cứu sơ bộ phục dựng Tháp Tường Long - Trích Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật dự án Phục dựng, tôn tạo quần thể di tích Tháp Tường Long - Đình Ngọc - Đền Nghè thị xã Đồ Sơn.

11. Tuyến điểm du lich - Bùi Thị Hải Yến.

Văn hóa Đại Việt thời Lý Trần Hồ - Khánh Hòa và Thúy Nga.

12. 101 điều cần biết tài nguyên và phát triển du lịch - Phạm Côn Sơn.